

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Tôi ghi tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ	Tỷ lệ đóng góp
1	Hà Khắc Kiên	1977	Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

“Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn
- Lĩnh vực áp dụng:** Quản lý giáo dục Tiểu học
- Thời gian áp dụng:** Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026

- Mô tả bản chất của sáng kiến

1. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết

Trong thực tiễn giáo dục tiểu học hiện nay, việc giáo dục đạo đức, hình thành giá trị và hành vi cho học sinh chủ yếu được thực hiện thông qua các hình thức truyền thống như: giảng dạy môn Đạo đức, lồng ghép trong các môn học, sinh hoạt lớp và hoạt động Đội.

Các giải pháp này có ưu điểm là dễ triển khai, phù hợp với điều kiện chung của nhà trường, đảm bảo tính định hướng cơ bản về giáo dục phẩm chất học sinh. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai cho thấy còn bộc lộ nhiều hạn chế:

- Nội dung giáo dục còn thiên về truyền đạt, thiếu tính trải nghiệm, chưa tạo được sự chuyển biến bền vững về hành vi.
- Việc tích hợp giáo dục tư tưởng còn rời rạc, chưa có hệ thống, thiếu sự liên kết giữa các lực lượng giáo dục.

- Học sinh tiếp nhận thông tin đa chiều từ môi trường xã hội và không gian mạng nhưng chưa được trang bị đầy đủ khả năng nhận diện, sàng lọc thông tin.
- Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục giá trị còn thiếu đồng bộ.

Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có một hệ thống giải pháp tổng thể, chưa đặt giáo dục giá trị và bảo vệ nền tảng tư tưởng vào vị trí trung tâm trong quá trình giáo dục học sinh.

2. Các bước thực hiện giải pháp

Hệ thống giải pháp được thiết kế theo một quy trình giáo dục khép kín, đảm bảo sự tác động liên tục và thống nhất từ nhận thức đến hành vi và hình thành niềm tin cho học sinh.

Bước 1: Tích hợp giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng trong dạy học các môn học

- Tích hợp giáo dục giá trị vào các môn học, đặc biệt là các môn có ưu thế như Tiếng Việt, Đạo đức, Âm nhạc, Hoạt động trải nghiệm.
- Lòng ghép định hướng bảo vệ nền tảng tư tưởng trong toàn bộ hoạt động giáo dục.

Bước 2: “Mềm hóa” giáo dục trong định hướng hành vi và bảo vệ nền tảng tư tưởng

- Áp dụng phương pháp giáo dục “mềm hóa”, lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng cảm hóa thay vì áp đặt.

Bước 3: Phát huy vai trò tổ chức Đội trong xây dựng môi trường giáo dục tích cực và định hướng giá trị cho học sinh

- Xác định giá trị định hướng cho học sinh (tính trung thực, lòng yêu nước, ý thức tổ chức kỷ luật,...)
- Duy trì các hoạt động của Đội, tăng cường vai trò của Đội Thiếu niên trong giáo dục hành vi và giá trị sống.

Bước 4: Giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm thực tiễn gắn với bồi dưỡng giá trị truyền thống và định hướng tư tưởng

- Thiết kế các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động chủ điểm, phong trào Đội.

Bước 5: Phát huy vai trò Chi bộ Đảng trong định hướng tư tưởng, lan tỏa giá trị tích cực trong nhà trường

- Chi bộ nhà trường định hướng tư tưởng, chỉ đạo xuyên suốt.
- Ban giám hiệu tổ chức, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

Bước 6: Tăng cường phối hợp gia đình, nhà trường trong giáo dục giá trị và định hướng hành vi cho học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong quản lý, giáo dục học sinh.
- Định hướng thống nhất về phương pháp giáo dục.

Quy trình này đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục, tạo thành một hệ thống tác động đồng bộ, góp phần hình thành nền tảng giá trị và “miễn dịch tư tưởng” cho học sinh trong bối cảnh hiện nay.

3. Các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có nhận thức đúng và năng lực triển khai.
- Sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Ban giám hiệu và Chi bộ nhà trường.
- Sự đồng thuận, phối hợp tích cực của phụ huynh học sinh.
- Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu.
- Môi trường giáo dục ổn định, đảm bảo tính liên tục trong triển khai.

Đặc biệt, cần đảm bảo sự thống nhất về nhận thức chính trị và định hướng tư tưởng trong toàn thể đội ngũ giáo viên khi triển khai sáng kiến.

4. Nội dung cải tiến, sáng tạo

Sáng kiến có những điểm cải tiến, sáng tạo nổi bật sau:

- **Chuyển từ giáo dục rời rạc sang hệ thống đồng bộ:** các giải pháp được thiết kế theo trục xuyên suốt từ nhận thức → hành vi → niềm tin.
- **Kết hợp giáo dục giá trị với bảo vệ nền tảng tư tưởng:** không tách rời mà tích hợp ngay trong từng hoạt động giáo dục cụ thể.
- **Áp dụng phương pháp “mềm hóa” giáo dục:** chú trọng tác động bằng môi trường, hành vi và trải nghiệm thay vì áp đặt lý thuyết.

- **Tăng cường vai trò của thực tiễn:** lấy hoạt động trải nghiệm và tình huống thực tế làm trung tâm giáo dục.
- **Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và phong trào công tác Đội:** góp phần nâng cao tinh thần tự chủ, bản lĩnh, và niềm tin.

Những cải tiến này giúp khắc phục căn bản hạn chế của các giải pháp trước đây, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng giáo dục.

Các nội dung cải tiến trên không chỉ khắc phục những hạn chế của giải pháp cũ mà còn tạo ra một mô hình giáo dục có tính hệ thống, có khả năng kiểm chứng và áp dụng rộng rãi trong thực tiễn giáo dục tiểu học.

5. Chứng minh khả năng áp dụng của sáng kiến

Sáng kiến đã được triển khai thực tế tại các nhà trường cụ thể là: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, trường Tiểu học Kim Đồng, trường Tiểu học Cửa Nam phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình và rộng hơn nữa, Sáng kiến đã được triển khai thực tế tại trường Tiểu học Trần Văn Lan, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình. Sáng kiến đã được triển khai trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026 và cho thấy:

- Phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Dễ tổ chức thực hiện, không đòi hỏi nguồn lực quá lớn.
- Có thể áp dụng linh hoạt ở các trường tiểu học khác với mọi điều kiện và hiệu quả hơn đối với các trường có điều kiện tương tự.

Kết quả thực tiễn cho thấy sáng kiến có tính khả thi cao, hiệu quả rõ rệt và có khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn ngành giáo dục tiểu học.

- Thông tin cần bảo mật: Không

- Điều kiện áp dụng

- ✚ Đội ngũ giáo viên có năng lực
- ✚ Sự chỉ đạo thống nhất của Ban giám hiệu
- ✚ Sự phối hợp của phụ huynh
- ✚ Điều kiện cơ sở vật chất cơ bản

- Đánh giá lợi ích theo tác giả

Sáng kiến góp phần nâng cao nhận thức, hình thành hành vi tích cực và xây dựng hệ giá trị bền vững cho học sinh; giúp học sinh có khả năng nhận diện và tự bảo vệ trước các thông tin tiêu cực; đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Đánh giá của đơn vị áp dụng

Việc áp dụng sáng kiến tại các nhà trường cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; sáng kiến có tính khả thi cao và khả năng nhân rộng rộng rãi (Bản đánh giá của các trường đính kèm).

Tôi xin cam đoan thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

P. Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người nộp đơn

Hà Khắc Kiên

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

“Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”

2. Lĩnh vực: Quản lý (15) / Tiểu học

3. Thời gian áp dụng:

Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026

4. Tác giả:

✚ Họ và tên: Hà Khắc Kiên

✚ Sinh năm: 1977

✚ Nơi thường trú: Xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình

✚ Trình độ chuyên môn: Đại học SP Tiểu học

✚ Chức vụ công tác: Phó Hiệu trưởng

✚ Nơi làm việc: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

✚ Điện thoại: 0916510577

✚ Tỷ lệ đóng góp: 100%

5. Đơn vị áp dụng:

✚ Tên đơn vị 1: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 2: Trường Tiểu học Kim Đồng

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 3: Trường Tiểu học Trần Văn Lan

Địa chỉ: Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 4: Trường Tiểu học Cửa Nam

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG SƠN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**"GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN TẢNG GIÁ TRỊ VÀ HÀNH
VI TÍCH CỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC GẮN VỚI BẢO
VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI
CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY"**

Tác giả: Hà Khắc Kiên – Phó Hiệu trưởng;

Trình độ chuyên môn: ĐHSP Tiểu học

Nơi công tác: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

Ninh Bình, tháng 3 năm 2026

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

“Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Quản lý (15) / Tiểu học

3. Thời gian áp dụng sáng kiến:

Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026

4. Tác giả:

Họ và tên: Hà Khắc Kiên Năm sinh: 1977

Nơi thường trú: Xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: ĐHSP Tiểu học

Chức vụ công tác: Phó Hiệu trưởng nhà trường

Nơi làm việc: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

Điện thoại: 0916510577 Email: hakhackien@gmail.com

Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: 100%

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

✚ Tên đơn vị 1: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 2: Trường Tiểu học Kim Đồng

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 3: Trường Tiểu học Trần Văn Lan

Địa chỉ: Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

✚ Tên đơn vị 4: Trường Tiểu học Kim Đồng

Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong tình hình xã hội phát triển hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội đang tác động sâu sắc đến nhận thức, thái độ và hành vi của con người và đáng chú ý hơn, trong đó có cả các em học sinh bậc tiểu học vẫn đang trong thời phát triển tư duy, năng lực, phẩm chất và hình thành nhân cách con người. Các em có điều kiện tiếp cận nhanh chóng với nhiều nguồn thông tin đa dạng; tuy nhiên, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi và khả năng chọn lọc còn hạn chế, học sinh dễ bị ảnh hưởng bởi những nội dung chưa phù hợp, thậm chí sai lệch về giá trị sống, chuẩn mực hành vi.

Căn cứ Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và đặc biệt là Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, ngành giáo dục xác định rõ vai trò của nhà trường không chỉ trong việc trang bị kiến thức mà còn trong việc hình thành nhận thức đúng đắn, bồi dưỡng niềm tin và định hướng giá trị cho thế hệ học sinh ngay từ bậc tiểu học.

Từ thực tiễn tại Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một bộ phận học sinh thiếu kỹ năng tự nhận thức và tự điều chỉnh hành vi; có biểu hiện lệch chuẩn trong giao tiếp và ứng xử; dễ bị tác động bởi môi trường thông tin đa chiều và thiếu khả năng nhận diện và sàng lọc các yếu tố tiêu cực.

Trong khi đó, yêu cầu của giáo dục hiện nay, theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện, không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức hay phát triển phẩm chất, năng lực mà còn phải hướng tới việc hình thành nền tảng giá trị, xây dựng hành vi tích cực và từng bước định hướng tư tưởng cho học sinh. Đây chính là cơ sở quan trọng để hình thành sức đề kháng trước các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội và không gian mạng.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu và triển khai các giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Qua thực tế công tác quản lý tại nhà trường, bản thân tự nhận thấy rằng việc giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng cho học sinh tiểu học nếu chỉ dừng lại ở việc lồng ghép trong nội dung bài học hoặc các hoạt động mang tính phong trào thì hiệu quả chưa thực sự bền vững. Học sinh có thể biết nhưng chưa chắc đã hiểu sâu và càng khó chuyển hóa thành hành vi tự giác trong thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp mang tính hệ thống, tác động đồng bộ từ nhận thức, hành vi đến môi trường giáo dục, đồng thời phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh tiểu học.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

1. Mô tả giải pháp trước khi có sáng kiến

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và lãnh đạo ngành giáo dục; đây là điều kiện quan trọng tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực học hỏi, đổi mới phương pháp dạy học; tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ kể cả CBQL, đạt 19 Đảng

viên/28 đồng chí = 67,9%, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Chi bộ nhà trường luôn giữ vững trong sạch, vững mạnh, phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện; các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động của tổ chức Đội được duy trì nền nếp, có hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi cho việc giáo dục học sinh.

1.2. Khó khăn

1.2.1. Đối với nhà trường:

Nhà trường nằm trên địa bàn dân cư tập trung đông đúc, trong khu vực ngõ hẹp thuộc phường Nam Định; nhiều hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, môi trường xã hội tương đối phức tạp. Môi trường thông tin đa chiều, đặc biệt là từ mạng xã hội, tác động mạnh đến học sinh; trong khi đó, việc giáo dục tư tưởng đôi khi còn nặng về lý thuyết, chưa thực sự hấp dẫn, chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng.

1.2.2. Đối với giáo viên:

Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tích hợp giáo dục giá trị, định hướng tư tưởng trong quá trình dạy học; kỹ năng xử lý các tình huống học sinh còn chưa thực sự hiệu quả và theo hướng tích cực còn hạn chế, chưa thực sự linh hoạt.

1.2.3. Đối với học sinh:

Học sinh tiểu học đang trong giai đoạn hình thành nhân cách, dễ tiếp thu nhưng cũng dễ bị tác động. Nhiều em thiếu kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng giao tiếp; dễ bị ảnh hưởng bởi các thông tin chưa phù hợp trên môi trường mạng và môi trường phức tạp của địa bàn dân cư. Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm, định hướng từ gia đình, dẫn đến một số biểu hiện lệch chuẩn trong hành vi.

2. Mô tả giải pháp sau khi tạo ra sáng kiến

2.1. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

Sáng kiến được áp dụng đối với học sinh, giáo viên và phụ huynh các nhà Trường : Tiểu học Lê Hồng Sơn, Tiểu học Kim Đồng, Tiểu học Cửa Nam thuộc phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Và trường Tiểu học Trần Văn Lan, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình.

2.2. Mục đích của biện pháp

Hình thành cho học sinh hệ giá trị đúng đắn, phát triển hành vi tích cực trong học tập và sinh hoạt; đồng thời góp phần định hướng nhận thức, bồi dưỡng niềm tin và tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong môi trường giáo dục.

2.3. Cơ sở của biện pháp

Học sinh tiểu học là lứa tuổi có đặc điểm tâm lý dễ tiếp thu, dễ hình thành thói quen nhưng cũng dễ bị tác động bởi môi trường xung quanh. Vì vậy, giáo dục không thể chỉ dừng ở việc truyền đạt kiến thức hay áp đặt hành vi mà cần hướng tới việc giúp học sinh:

- ✚ Hiểu đúng các giá trị
- ✚ Hình thành niềm tin vào điều đúng
- ✚ Tự giác lựa chọn và thực hiện hành vi đúng

Đây chính là cơ sở để xây dựng các biện pháp giáo dục theo hướng phát triển từ nhận thức đến hành vi và niềm tin, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả lâu dài.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

Điểm khác biệt trong quá trình triển khai tại đơn vị là nhà trường không thực hiện các biện pháp một cách rời rạc mà xây dựng thành một hệ thống có tính liên

kết chặt chẽ, trong đó mỗi biện pháp vừa có vai trò riêng, vừa hỗ trợ, bổ sung cho các biện pháp khác. Đặc biệt, việc kết hợp giữa dạy học tích hợp, giáo dục hành vi theo hướng “mềm hóa” và tăng cường trải nghiệm thực tiễn đã tạo nên sự chuyển biến rõ rệt không chỉ ở nhận thức mà còn ở hành vi và thái độ của học sinh. Đây cũng chính là yếu tố cốt lõi tạo nên hiệu quả và tính bền vững của sáng kiến. Các biện pháp trong sáng kiến được xây dựng và triển khai theo một trình tự logic, có sự liên kết chặt chẽ, đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ trong quá trình giáo dục.

Cụ thể, quá trình giáo dục được tổ chức theo hướng:

- ✚ Bắt đầu từ việc hình thành nhận thức thông qua các hoạt động dạy học trên lớp;
- ✚ Tác động đến hành vi cá nhân bằng các phương pháp giáo dục tích cực, phù hợp tâm lý lứa tuổi học sinh;
- ✚ Xây dựng môi trường tập thể lành mạnh thông qua các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
- ✚ Tăng cường trải nghiệm thực tiễn nhằm chuyển hóa nhận thức thành tình cảm, niềm tin ở học sinh;
- ✚ Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong định hướng tư tưởng;
- ✚ Đồng thời đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để duy trì hiệu quả giáo dục một cách bền vững.

Trên cơ sở đó, các biện pháp cụ thể được triển khai từ mục 1.1 đến 1.6 theo hướng liên kết, bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một hệ thống giáo dục toàn diện, góp phần hình thành nền tảng giá trị và định hướng hành vi tích cực cho học sinh.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

1.1. Tích hợp giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng trong dạy học các môn học;

Đây là biện pháp nền tảng, giữ vai trò định hướng ban đầu trong việc hình thành nhận thức, niềm tin và từng bước phát triển hành vi tích cực cho học sinh. Thông qua việc tích hợp có chủ đích các nội dung giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng vào quá trình dạy học, học sinh không chỉ được học mà còn được hiểu, được tin và từng bước làm theo những chuẩn mực đúng đắn.

Cách thức thực hiện:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề cho đội ngũ giáo viên về dạy học tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, lòng yêu nước và định hướng giá trị trong các môn học. Đồng thời, cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do ngành tổ chức, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tích hợp GDQPAN và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng tích hợp, trong đó yêu cầu cụ thể hóa rõ nội dung giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng trong từng bài học, từng môn học. Việc tích hợp không thực hiện theo hình thức lồng ghép cơ học mà được thiết kế gắn với mục tiêu bài học, đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Hình ảnh KHDH các môn học được điều chỉnh tích hợp, lồng ghép (Phụ lục).

19+20	Chủ đề 3: CON NGƯỜI	Bài 1: Gương mặt đáng yêu	Tiết 19+20		Vẽ tranh
Tuần: 21+22		Bài 2: Lung linh đêm pháo hoa	Tiết 21+22	*GD QPAN; Tinh yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình. Yêu chủ nghĩa xã hội và biết ơn các anh hùng dân tộc. * NLS 1.1 CB1a 1.1 CB2b 1.2 CB2a	Vẽ tranh
Tuần: 23+24	Chủ đề 4: GIA ĐÌNH	Bài 1: Gia đình em	Tiết 23+24		Xé dán
Tuần: 25+26		Bài 2: Bình hoa muôn sắc	Tiết 25+26		Vẽ tranh

Tháng : Tuần: 19+20 Tháng :	Chủ đề 4: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI	Bài 2: Thiếu nhi thế giới với hòa bình	Tiết 19+20		Vẽ tranh
Tuần:21+22 Tháng :		Bài 3: Linh vật thể thao	Tiết 21+22		Vẽ tranh
Tuần: 23+24 Tháng	Chủ đề 5: CUỘC SỐNG QUANH EM	Bài 1: Mùa thu hoạch	Tiết 23+24	Nội dung lồng ghép GDQPAN: HS bồi dưỡng tình yêu lao động biết khai thác tài nguyên, làm ra của cải vật chất, xây dựng kinh tế xã hội.	Vẽ tranh
Tuần: 25+26 Tháng :		Bài 2 : Sáng tác truyện tranh	Tiết 25+26		Vẽ tranh
Tuần:27+28 Tháng :		Bài 3 : Vẻ đẹp của mặt trước ngôi nhà	Tiết 27+28		Tạo hình 3D
Tuần:29+30 Tháng :	Chủ đề 6:	Bài 1: Lễ hội truyền thống	Tiết 29+30	Tích hợp NLS: 1.1.CB2a; 1.1.CB2b; 2.2 CB2a; 3.1.CB2a	Vẽ tranh
Tuần:					

Hình ảnh . Kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện KHBD, giáo viên phải thể hiện rõ:

- ✚ Mục tiêu giáo dục về phẩm chất, hành vi và thái độ của học sinh;
- ✚ Các hoạt động học tập có lồng ghép nội dung giáo dục giá trị;
- ✚ Việc sử dụng tình huống thực tiễn để học sinh được tham gia suy nghĩ, lựa chọn và điều chỉnh hành vi.

Hình ảnh các KHBD tích hợp trong mục tiêu và cụ thể hóa trong các hoạt động của tiến trình lên lớp (Phụ lục).

<p>1. Năng lực đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,....) - Kể lại được một số câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. <p>2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học: Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh. - Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. - Chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao <p><i>*QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ</i></p> <p><i>*QPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.</i></p> <p>II. ĐỒ DÙNG VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SGK, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy

	<p>4. Hoạt động Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ hiểu biết của em về Chiến dịch Hồ Chí Minh. - GV nhận xét tuyên dương (có thể cho xem video) lồng ghép giáo dục QCN, QPAN <p><i>*QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.</i></p> <p><i>*QPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 		

Hình ảnh. Mục tiêu và hoạt động dạy học môn Lịch sử lồng ghép GDQPAN

Đặc biệt, nhà trường đã triển khai đồng bộ việc tích hợp giáo dục NLS trong dạy học, chú trọng năng lực thành phần “tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc thông tin”. Thông qua đó, học sinh được hướng dẫn nhận diện thông tin chính xác, có độ tin cậy, từng bước biết phân biệt đúng, sai, tránh tiếp cận và bị ảnh hưởng bởi các thông tin sai lệch, tiêu cực trên môi trường mạng. Đây là nội dung có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành bộ lọc nhận thức, góp phần định hướng tư tưởng đúng đắn cho học sinh ngay từ sớm.

Hình ảnh các KHBD tích hợp NLS trong mục tiêu và cụ thể hóa trong các hoạt động dạy học (Phụ lục)

<p style="text-align: center;">Thời gian thực hiện: Từ ngày 06 đến ngày 17 tháng 4 năm 2026</p> <p><u>I. Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh. - Tạo được bức tranh thể hiện hình ảnh của lễ hội trên quê hương. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí, tỉ lệ, lặp lại, nhấn mạnh trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được nét đẹp và vai trò của lễ hội truyền thống trong cuộc sống. <p>*Tích hợp phát triển năng lực số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. - 1.1.CB2b: Tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - 2.2.CB2a: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản. <p><u>II. Đồ dùng dạy học:</u></p> <p>1. Giáo viên :</p>
--

	<p>* Khám phá một số hoạt động trong lễ hội truyền thống.</p>	<p>y.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn dắt vào bài học: “Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và sáng tạo về Lễ hội truyền thống, đặc biệt là các lễ hội tại quê hương mình.”. <p>-1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.</p> <p>-1.1.CB2b: Tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.</p> <p>* Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK <i>Mĩ thuật 5</i>, thảo luận và chia sẻ về thời gian, địa điểm tổ chức. 	<p>- Hs tìm kiếm trên thiết bị TIVI, máy tính có kết nối INTERNET tại lớp học</p> <p>- Quan sát hình minh họa.</p> <p>- Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý:</p>
--	--	---	--

Hình ảnh . NLS được tích hợp và cụ thể hóa trong KHBD môn Mỹ thuật.

Bên cạnh đó, giáo viên tăng cường khai thác hiệu quả các nội dung giáo dục truyền thống, các câu chuyện về tấm gương tiêu biểu, các sự kiện lịch sử phù hợp trong các môn học như Đạo đức, Kể chuyện, Lịch sử... nhằm bồi dưỡng tình cảm, niềm tin và thái độ tích cực cho học sinh một cách tự nhiên, không áp đặt.

Nhà trường đồng thời thực hiện kiểm tra, dự giờ, đánh giá định kỳ việc triển khai dạy học tích hợp, kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm, đảm bảo việc thực hiện đi vào thực chất, tránh hình thức.

Điều kiện thực hiện:

Đội ngũ giáo viên có nhận thức đúng về vai trò của giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng trong nhà trường tiểu học; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học tích hợp và kỹ năng tổ chức hoạt động học tập phù hợp với học sinh.

Nhà trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện về tài liệu, thiết bị dạy học; hệ thống công nghệ thông tin, internet được trang bị đến các lớp học, phục vụ hiệu quả cho việc khai thác thông tin và tổ chức dạy học các môn học.

Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu được thực hiện thống nhất, xuyên suốt, có kiểm tra, giám sát và đánh giá cụ thể.

Hiệu quả:

Sau khi triển khai biện pháp, nhận thức của học sinh có sự chuyển biến rõ rệt. Học sinh bước đầu hình thành được hệ giá trị đúng đắn, biết phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp, kể cả đối với học sinh lớp 1; tỷ lệ học sinh có nhận thức tích cực tăng rõ rệt. Hiệu quả của giải pháp được thể hiện qua các kế hoạch dạy học đã điều chỉnh (Phụ lục: Hình 1–7) và kết quả tổng hợp từ phiếu khảo sát (Hình ảnh kết quả phiếu làm của học sinh – Phụ lục) cụ thể.:

<i>HS toàn trường</i>	<i>HS biết phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp đầu năm học 2025 -2026</i>	<i>Đạt tỷ lệ %</i>	<i>HS biết phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp đến tháng 4/2026</i>	<i>Đạt tỷ lệ %</i>
505	420	83,17	469	92,87

Tổng hợp từ theo dõi của nhà trường năm học 2025–2026

Tỷ lệ đạt trên 90% cho thấy đa số học sinh đã hình thành được nhận thức và hành vi phù hợp.

Đối với học sinh lớp 3, 4, 5, đã bước đầu hình thành được kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn thông tin phù hợp, biết tránh các thông tin sai lệch, tiêu cực. Đây là tiền đề quan trọng giúp học sinh nâng cao khả năng tự bảo vệ trước những tác động không phù hợp từ môi trường mạng. Số liệu cụ thể được tổng hợp qua phiếu khảo sát (Ohuj lục) thể hiện rõ ràng theo bảng khảo sát dưới đây:

<i>HS Khối 3,4,5</i>	<i>HS đánh giá và lựa chọn thông tin phù hợp đầu năm học 2025 - 2026</i>	<i>Đạt tỷ lệ %</i>	<i>HS đánh giá và lựa chọn thông tin phù hợp đến tháng 4/2026</i>	<i>Đạt tỷ lệ %</i>
344	278	80,81	307	89,24

Tổng hợp từ theo dõi của nhà trường năm học 2025–2026

Quan trọng hơn, biện pháp đã góp phần hình thành ở học sinh thói quen suy nghĩ, cân nhắc trước khi hành động, từng bước chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi, tạo nền tảng vững chắc để triển khai hiệu quả các biện pháp giáo dục tiếp theo trong nhà trường.

Giải pháp này góp phần tạo sự chuyển biến từ nhận thức sang hành vi, hình thành nền tảng giá trị bền vững cho học sinh trong môi trường giáo dục hiện đại.

1.2. “Mềm hóa” giáo dục trong định hướng hành vi và bảo vệ nền tảng tư tưởng;

Trên cơ sở nền tảng nhận thức đã được hình thành thông qua dạy học tích hợp, nhà trường xác định cần chuyển mạnh sang tác động trực tiếp đến cảm xúc, thái độ và hành vi của học sinh. Biện pháp “mềm hóa” giáo dục được triển khai nhằm giúp học sinh biết tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi thông qua các tác động tâm lý tích cực, từ đó hình thành niềm tin và thái độ đúng đắn đối với các giá trị chuẩn mực.

Đây là bước chuyển quan trọng từ hiểu đúng sang hành động đúng, góp phần hình thành nền tảng tư tưởng bền vững cho học sinh.

Cách thức thực hiện:

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thay đổi cách tiếp cận trong giáo dục học sinh, đặc biệt đối với các trường hợp có biểu hiện lệch chuẩn. Thay vì áp dụng các biện pháp kỷ luật cứng nhắc, giáo viên được định hướng sử dụng phương pháp giáo dục tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tôn trọng cảm xúc và đặc điểm cá nhân của từng em.

Trong quá trình xử lý tình huống sư phạm, giáo viên thực hiện theo quy trình:

- ✚ Tạo điều kiện để học sinh ổn định cảm xúc, tránh phản ứng tiêu cực lan rộng;

- ✚ Tổ chức trao đổi riêng, sử dụng câu hỏi gợi mở để học sinh tự nhìn nhận hành vi;
- ✚ Định hướng học sinh tự đánh giá đúng - sai, từ đó lựa chọn cách ứng xử phù hợp;
- ✚ Khuyến khích học sinh tự nhận lỗi, tự sửa sai, thay vì áp đặt hình thức xử lý;
- ✚ Kết hợp giáo dục hành vi với củng cố nhận thức về các giá trị đúng đắn.

Bên cạnh đó, nhà trường yêu cầu giáo viên tăng cường xây dựng môi trường lớp học thân thiện, an toàn về tâm lý, trong đó học sinh được tôn trọng, được chia sẻ và được hỗ trợ kịp thời. Việc tuyên dương, khích lệ được thực hiện thường xuyên nhằm củng cố hành vi tích cực, tạo động lực cho học sinh tự điều chỉnh bản thân.

Đồng thời, Ban giám hiệu tăng cường dự giờ, kiểm tra việc xử lý tình huống của giáo viên, kịp thời góp ý, điều chỉnh nhằm đảm bảo việc “mềm hóa” giáo dục được thực hiện đúng định hướng, không buông lỏng kỷ luật nhưng vẫn giữ được tính nhân văn, giáo dục.

Điều kiện thực hiện:

Giáo viên có kiến thức về tâm lý học sinh tiểu học, có kỹ năng giao tiếp sư phạm và xử lý tình huống linh hoạt; có tinh thần trách nhiệm và sự kiên nhẫn trong giáo dục học sinh.

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn; có sự thống nhất trong quan điểm và phương pháp xử lý giữa các giáo viên, tránh tình trạng xử lý không đồng bộ.

Sự phối hợp của phụ huynh trong việc giáo dục học sinh, đặc biệt đối với các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc biểu hiện lệch chuẩn.

Hiệu quả:

Sau khi áp dụng biện pháp, học sinh có sự chuyển biến rõ rệt về hành vi và thái độ. Các phản ứng tiêu cực giảm, học sinh biết kiểm soát cảm xúc tốt hơn, biết lắng nghe và tôn trọng bạn bè, thầy cô.

Học sinh dần hình thành thói quen suy nghĩ trước khi hành động, biết tự đánh giá hành vi của bản thân, từ đó nâng cao tính tự giác và trách nhiệm. Các trường hợp học sinh cá biệt có sự tiến bộ rõ rệt, hòa đồng hơn với tập thể.

Quan trọng hơn, thông qua quá trình tự nhận thức và tự điều chỉnh, học sinh từng bước hình thành niềm tin vào các giá trị đúng đắn, tạo nền tảng để phát triển nhận thức và bản lĩnh trước các tác động tiêu cực từ môi trường bên ngoài.

Tình huống minh chứng

Trong quá trình giảng dạy, một học sinh nam lớp 3A3 có hoàn cảnh mồ côi cha mẹ, sống với bà, tính cách khép kín, đã có hành vi đánh bạn và có biểu hiện thái độ lệch chuẩn đối với giáo viên.

Trước tình huống này, nhà trường không áp dụng biện pháp kỷ luật cứng mà lựa chọn cách tiếp cận mềm: tạo điều kiện để học sinh ổn định cảm xúc, sau đó trao đổi riêng, sử dụng các câu hỏi gợi mở để học sinh tự nhìn nhận hành vi của mình.

Sau khi được định hướng, học sinh đã nhận ra sai lầm, chủ động xin lỗi bạn và có sự chuyển biến tích cực trong giao tiếp, hòa đồng hơn với tập thể trong thời gian tiếp theo.

Tình huống cho thấy việc giáo dục hiệu quả không chỉ dừng ở xử lý hành vi mà cần tác động đến cảm xúc và nhận thức của học sinh, từ đó giúp các em tự điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực và phù hợp với các giá trị đúng đắn.

Giải pháp này góp phần tạo sự chuyển biến từ từ hành vi sang thói quen, hình thành nền tảng giá trị bền vững cho học sinh trong môi trường giáo dục hiện đại.

1.3. Phát huy vai trò tổ chức Đội trong xây dựng môi trường giáo dục tích cực và định hướng giá trị cho học sinh

Sau khi học sinh đã hình thành nhận thức ban đầu và có sự chuyển biến về hành vi cá nhân, việc xây dựng môi trường giáo dục tập thể tích cực thông qua tổ chức Đội giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố, duy trì và lan tỏa các giá trị đúng đắn.

Thông qua các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, các em học sinh được tham gia vào các môi trường rèn luyện thực tiễn, từ đó thay đổi tích cực nhận thức và hành vi thành thói quen, nề nếp và ý thức tập thể.

Cách thức thực hiện:

Nhà trường chỉ đạo đồng chí Tổng phụ trách Đội, xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, đảm bảo gắn chặt với mục tiêu giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng cho học sinh. Các hoạt động được tổ chức thường xuyên, đa dạng về hình thức, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Cụ thể:

- ✚ Tổ chức Đại hội Chi đội, Liên đội đúng quy trình, phát huy vai trò tự quản của học sinh;
- ✚ Thực hiện nghi thức kết nạp đội viên, tạo dấu mốc quan trọng trong nhận thức và trách nhiệm của học sinh;
- ✚ Duy trì sinh hoạt dưới cờ đầu tuần theo chủ đề, lồng ghép giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống;

- ✚ Tổ chức các hoạt động thi đua, phong trào như: kể chuyện về Bác Hồ, hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, chào mừng các ngày lễ lớn...

Hình ảnh của hoạt động Đại hội, Sinh hoạt dưới cờ được duy trì tổ chức: (Phụ lục).



Hình ảnh . Đại hội Liên đội

Thông qua các hoạt động này, học sinh được tham gia, được trải nghiệm, được thể hiện bản thân và được định hướng hành vi trong môi trường tập thể tích cực.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng phát huy vai trò nêu gương của các em trong ban chấp hành liên Đội, chi Đội, Sao nhi đồng, các đội viên tiêu biểu; kịp thời tuyên dương, khen thưởng những hành vi tích cực nhằm tạo sức lan tỏa trong toàn Liên đội.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động Đội; chỉ đạo điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức phù hợp, đảm bảo hoạt động đi vào chiều sâu, tránh hình thức.

Điều kiện thực hiện:

Tổng phụ trách Đội có năng lực tổ chức hoạt động, nhiệt tình, sáng tạo; đội ngũ giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các hoạt động Đội.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động tập thể.

Học sinh tích cực tham gia; các bậc phụ huynh đồng thuận, ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu quả:

Thông qua việc phát huy vai trò của tổ chức Đội, học sinh được rèn luyện trong môi trường tập thể tích cực, từ đó hình thành và củng cố các hành vi đúng đắn một cách tự nhiên và bền vững.

100% học sinh tham gia các hoạt động của Liên đội; ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và khả năng hợp tác của học sinh được nâng cao rõ rệt. Các hành vi tích cực được lan tỏa rộng rãi, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

Đặc biệt, thông qua các hoạt động mang tính truyền thống và giáo dục lý tưởng, học sinh bước đầu hình thành niềm tin, tình cảm đúng đắn đối với quê hương, đất nước, từ đó góp phần định hướng tư tưởng và xây dựng nền tảng giá trị bền vững ngay từ bậc tiểu học.

Giải pháp này góp phần tạo sự chuyển biến từ từ thói quen đến niềm tin, hình thành nền tảng giá trị bền vững cho học sinh trong môi trường giáo dục hiện đại.

1.4. Giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm thực tiễn gắn với bồi dưỡng giá trị truyền thống và định hướng tư tưởng

Sau khi học sinh được hình thành nhận thức (1.1), điều chỉnh hành vi (1.2) và rèn luyện trong môi trường tập thể (1.3), việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm

thực tiễn giữ vai trò then chốt trong việc củng cố và chuyển hóa các giá trị đã được giáo dục thành niềm tin và tình cảm bền vững.

Thông qua trải nghiệm thực tế, học sinh không chỉ biết mà còn cảm nhận và thấm các giá trị truyền thống, từ đó hình thành thái độ và hành vi đúng đắn một cách tự nhiên, sâu sắc.

Cách thức thực hiện:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống, lịch sử, đạo đức và lối sống, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm học sinh tiểu học.

Cụ thể:

- ✚ Tổ chức cho học sinh tham gia vệ sinh, chăm sóc và viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp 27/7;
- ✚ Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương;
- ✚ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tự hào truyền thống quê hương”...
- ✚ Lồng ghép nội dung giáo dục truyền thống trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp;
- ✚ Tổ chức cho học sinh viết cảm nhận, chia sẻ suy nghĩ sau các hoạt động trải nghiệm để củng cố nhận thức và cảm xúc.

Các hoạt động được tổ chức theo hướng học sinh là trung tâm, khuyến khích các em tham gia trực tiếp, được quan sát, được cảm nhận và được bày tỏ suy nghĩ, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

Hình ảnh học sinh và giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức và lối sống (Phụ lục).



Hình ảnh . Giáo viên cùng Học sinh đi viếng nghĩa trang liệt sỹ



Hình ảnh . Giáo viên cùng Học sinh đi thăm các gia đình có công với cách mạng.

Nhà trường đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội trong việc tổ chức, quản lý và đánh giá kết quả hoạt động; đảm bảo các hoạt động diễn ra an toàn, thiết thực, tránh hình thức.

Điều kiện thực hiện:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, chủ động trong tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động; có kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi.

Các em học sinh tham gia tích cực; các bậc phụ huynh đồng thuận, ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu quả:

Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, học sinh có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và tình cảm. Các em hiểu sâu sắc hơn về truyền thống lịch sử, biết trân trọng những giá trị tốt đẹp của dân tộc, từ đó hình thành thái độ kính trọng, biết ơn và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Học sinh thể hiện rõ sự tiến bộ trong hành vi ứng xử, biết quan tâm, chia sẻ với người khác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Nhiều em sau hoạt động đã có những suy nghĩ, hành động tích cực, thể hiện sự trưởng thành về nhận thức và tình cảm.

Quan trọng hơn, các hoạt động trải nghiệm đã góp phần bồi dưỡng cho học sinh tình cảm, niềm tin và lý tưởng sống đúng đắn ngay từ lứa tuổi tiểu học, tạo nền tảng vững chắc trong việc hình thành nhân cách và định hướng tư tưởng lâu dài.

1.5. Phát huy vai trò Chi bộ Đảng trong định hướng tư tưởng, lan tỏa giá trị tích cực trong nhà trường

Trong toàn bộ quá trình triển khai các biện pháp giáo dục, Chi bộ nhà trường giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, định hướng tư tưởng, đảm bảo mọi hoạt động giáo dục đi đúng định hướng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong môi trường giáo dục.

Đây là biện pháp mang tính xuyên suốt, có vai trò là trục chính trị - tư tưởng, kết nối và nâng tầm hiệu quả của các biện pháp giáo dục khác.

Cách thức thực hiện:

Chi bộ nhà trường duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề vừa trực tiếp, vừa gián tiếp qua nghiên cứu tài liệu và góp ý trên sổ tay Đảng viên; tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng tới toàn thể đảng viên và đội ngũ cán bộ, giáo viên. Nội dung sinh hoạt không dừng ở lý luận mà gắn chặt với thực tiễn giáo dục của nhà trường, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, định hướng giá trị cho học sinh.

Hình ảnh kết quả sinh hoạt trên sổ tay Đảng viên và học tập nghị quyết trực tuyến của Chi bộ (Phụ lục).

The screenshot displays the digital interface for the Party Member Notebook. The header includes the title 'SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ' and the branch name 'Chi bộ trường Tiểu học Lê Hồng Sơn'. The main content area is titled 'Hỗ trợ sinh hoạt chi bộ' and features a sidebar with navigation options like 'Tổng quan', 'Văn kiện - Tư liệu', and 'Học tập nghị quyết'. The central part shows a list of activities, with the 'Thường kỳ' (Regular) category selected. Two specific activities are visible: one for April 2026 and another for March 2026. A red box highlights the 'Thường kỳ' label, and another red box highlights the 'Xem báo cáo' and 'Xem kết luận cuộc họp' buttons for the April activity.

Hình ảnh . Sinh hoạt thường kỳ trên Sổ tay đảng viên



Hình ảnh . Học tập nghị quyết trực tuyến

Nhà trường phát huy vai trò nêu gương của đảng viên trong mọi hoạt động giáo dục: từ giảng dạy, ứng xử sư phạm đến xử lý tình huống học sinh. Mỗi đảng viên thực sự là một hạt nhân lan tỏa, góp phần hình thành môi trường giáo dục tích cực, nơi các giá trị tốt đẹp được duy trì và phát triển.

Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống vào các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là thông qua hoạt động Đội, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể... theo hướng mềm hóa, gần gũi, dễ tiếp nhận, giúp học sinh tiếp cận các giá trị đúng đắn một cách tự nhiên.

Đồng thời, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mang tính lan tỏa, trong đó mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh đều là một chủ thể tích cực, góp phần lan tỏa yêu thương, lan tỏa năng lượng tích cực mọi nơi, mọi lúc. Các hành vi đẹp, việc làm tốt được kịp thời biểu dương, nhân rộng, tạo ảnh hưởng tích cực trong toàn trường.

Điều kiện thực hiện:

Chi bộ đoàn kết, thống nhất, có năng lực lãnh đạo; đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, gương mẫu trong công tác.

Nhà trường có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Chi bộ - Ban giám hiệu - các tổ chức đoàn thể; đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và triển khai.

Đội ngũ giáo viên có nhận thức đúng về vai trò của giáo dục tư tưởng trong nhà trường; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục.

Hiệu quả:

Chi bộ nhà trường với 19 đảng viên luôn duy trì nền nếp sinh hoạt, 100% đảng viên sử dụng sổ tay đảng viên; chất lượng sinh hoạt hàng tháng luôn đạt trên 90 điểm. Hàng năm, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó có nhiều đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được khen thưởng. Hình ảnh minh chứng cho kết quả đạt được của Chi bộ (Phụ lục.



Hình ảnh . Giấy khen của Đảng ủy

Thông qua vai trò lãnh đạo của Chi bộ, các hoạt động giáo dục trong nhà trường được triển khai đồng bộ, thống nhất, có chiều sâu. Môi trường giáo dục ngày càng tích cực, kỷ cương nhưng thân thiện; các giá trị tốt đẹp được duy trì và lan tỏa rộng rãi.

Đặc biệt, việc gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn đất nước trong bối cảnh hiện nay đã góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin của đội ngũ giáo viên và học sinh đối với đường lối lãnh đạo của Đảng.

Thực tiễn cho thấy, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp, Việt Nam vẫn giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Những thành tựu này đã được nhiều tổ chức và chuyên gia quốc tế ghi nhận, đánh giá cao về hiệu quả điều hành và định hướng phát triển.

Thông qua việc giáo dục gắn với thực tiễn đó, học sinh từng bước hình thành niềm tin, lòng tự hào dân tộc, nhận thức đúng đắn về giá trị của hòa bình, ổn định và phát triển. Từ đó, các em biết trân trọng những gì đang có, hình thành ý thức học tập, rèn luyện để trở thành những công dân có trách nhiệm.

Quan trọng hơn, các hoạt động giáo dục đã góp phần nuôi dưỡng trong học sinh tình cảm yêu thương, tinh thần sẻ chia, ý thức cộng đồng; tạo nên môi trường giáo dục tích cực, nơi năng lượng tích cực được lan tỏa, nhân lên mỗi ngày, góp phần xây dựng nền tảng giá trị và tư tưởng bền vững cho thế hệ tương lai.

1.6. Tăng cường phối hợp gia đình, nhà trường trong giáo dục giá trị và định hướng hành vi cho học sinh

Để đảm bảo tính bền vững và tính thống nhất trong giáo dục, việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là yếu tố giúp

mở rộng không gian giáo dục từ nhà trường ra tới gia đình, tạo sự đồng thuận trong việc hình thành và củng cố các giá trị, hành vi và định hướng tư tưởng cho học sinh.

Cách thức thực hiện:

Nhà trường chủ động xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, liên tục với phụ huynh học sinh thông qua nhiều hình thức linh hoạt như: họp phụ huynh định kỳ, trao đổi trực tiếp, thông qua các nhóm liên lạc điện tử, sổ liên lạc điện tử...

Hình ảnh tiêu biểu các hoạt động phối kết hợp thường xuyên với PHHS (Phụ lục).



Hình ảnh. Tổ chức họp phụ huynh định kỳ



Hình ảnh. Số liên lạc điện tử

Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò trung tâm trong việc kết nối, kịp thời nắm bắt thông tin về hoàn cảnh gia đình, đặc điểm tâm lý của từng học sinh, từ đó tư vấn, định hướng phương pháp giáo dục phù hợp cho phụ huynh, đặc biệt đối với các trường hợp học sinh có biểu hiện lệch chuẩn.

Nhà trường đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh về vai trò của giáo dục giá trị, định hướng hành vi và việc bảo vệ học sinh trước các tác động tiêu cực từ môi trường thông tin. Hướng dẫn phụ huynh cách đồng hành cùng con trong việc sử dụng mạng internet an toàn, lựa chọn thông tin phù hợp.

Bên cạnh đó, nhà trường khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, tạo sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong việc hình thành môi trường giáo dục thống nhất, đồng bộ.

Điều kiện thực hiện:

Phụ huynh có nhận thức đúng về vai trò của giáo dục gia đình; có sự quan tâm, phối hợp tích cực với nhà trường.

Giáo viên có kỹ năng giao tiếp, tư vấn, phối hợp với phụ huynh; có tinh thần trách nhiệm trong việc theo dõi, hỗ trợ học sinh.

Nhà trường có cơ chế thông tin hai chiều hiệu quả, đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời, chính xác.

Hiệu quả:

Sau khi triển khai biện pháp, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường được tăng cường rõ rệt; tỷ lệ phụ huynh phối hợp tốt đạt khoảng 99.80%.

Phụ huynh có sự thay đổi trong nhận thức và phương pháp giáo dục con em; chủ động phối hợp với giáo viên trong việc theo dõi, định hướng hành vi của học sinh.

Nhờ sự đồng hành của gia đình, các hành vi tích cực của học sinh được củng cố thường xuyên, các biểu hiện lệch chuẩn giảm rõ rệt; học sinh có sự tiến bộ ổn định và bền vững hơn.

Đặc biệt, sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường đã góp phần hình thành môi trường giáo dục đồng bộ, trong đó các giá trị tích cực được duy trì không chỉ trong nhà trường mà còn trong đời sống hằng ngày của học sinh.

Các biện pháp trong sáng kiến không tồn tại rời rạc mà được xây dựng theo một hệ thống logic, có sự kế thừa và bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một chu trình giáo dục khép kín, toàn diện.

Từ việc hình thành nhận thức ban đầu thông qua dạy học tích hợp (biện pháp 1.1), nhà trường chuyển sang tác động trực tiếp đến hành vi của học sinh bằng các phương pháp giáo dục mềm dẻo, phù hợp tâm lý (biện pháp 1.2). Trên cơ sở đó, các hoạt động của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được phát huy

nhằm tạo môi trường tập thể tích cực, góp phần củng cố và lan tỏa các hành vi đúng đắn (biện pháp 1.3).

Song song với đó, các hoạt động trải nghiệm thực tiễn (biện pháp 1.4) giúp học sinh được trực tiếp cảm nhận, từ đó chuyển hóa nhận thức và hành vi thành tình cảm, niềm tin bền vững. Toàn bộ quá trình này được định hướng xuyên suốt bởi vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Chi bộ nhà trường (biện pháp 1.5), đảm bảo đúng định hướng chính trị, tư tưởng.

Cuối cùng, sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường (biện pháp 1.6) tạo nên sự thống nhất trong giáo dục, mở rộng không gian tác động từ nhà trường đến gia đình, góp phần duy trì và phát triển bền vững các giá trị và hành vi tích cực của học sinh.

Như vậy, hệ thống biện pháp đã hình thành một chu trình giáo dục toàn diện từ nhận thức đến hành vi, từ cá nhân đến tập thể, từ nhà trường đến gia đình và xã hội, qua đó góp phần xây dựng nền tảng giá trị vững chắc và định hướng tư tưởng đúng đắn cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

1.7. Ưu điểm của các giải pháp

Các giải pháp trong sáng kiến được xây dựng theo hướng đồng bộ, có hệ thống và phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, do đó mang lại hiệu quả giáo dục rõ rệt và bền vững.

Trước hết, tính đồng bộ thể hiện ở việc các giải pháp không triển khai rời rạc mà có sự liên kết chặt chẽ giữa dạy học trên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác Đội và sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Điều này giúp quá trình giáo dục diễn ra liên tục, thống nhất, tránh tình trạng lệch pha trong định hướng.

Thứ hai, sáng kiến có tính hệ thống cao, được thiết kế theo một chu trình logic từ nhận thức đến hành vi và hình thành niềm tin. Nhờ đó, giáo dục không dừng lại ở việc biết đúng mà hướng tới làm đúng và tin đúng, tạo nền tảng phát triển lâu dài cho học sinh.

Thứ ba, các giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, chú trọng phương pháp “mềm hóa” giáo dục, thông qua trải nghiệm, nêu gương và môi trường giáo dục tích cực. Điều này giúp học sinh tiếp nhận một cách tự nhiên, không áp lực nhưng vẫn hiệu quả.

Bên cạnh đó, sáng kiến có ưu điểm dễ triển khai, không đòi hỏi điều kiện quá phức tạp, có thể thực hiện trong điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên hiện có của các nhà trường tiểu học.

Đặc biệt, các giải pháp không chỉ giải quyết vấn đề trước mắt mà còn tạo nền tảng lâu dài trong việc hình thành “miễn dịch tư tưởng” cho học sinh trước tác động của môi trường xã hội và không gian mạng.

1.8. Nhược điểm của các giải pháp

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, sáng kiến vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định:

Các giải pháp có mức độ phụ thuộc nhất định vào năng lực và nhận thức của giáo viên. Nếu giáo viên chưa thực sự hiểu sâu về mục tiêu, phương pháp hoặc thiếu kỹ năng tổ chức thì hiệu quả triển khai có thể chưa đạt như mong muốn.

Ngoài ra, việc hình thành giá trị và hành vi cho học sinh là một quá trình lâu dài, do đó sáng kiến cần có thời gian duy trì và thực hiện liên tục mới phát huy hết hiệu quả. Trong giai đoạn đầu triển khai, kết quả có thể chưa rõ nét, đòi hỏi sự kiên trì và nhất quán của nhà trường.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp

Điểm mới nổi bật của sáng kiến nằm ở cách tiếp cận mang tính hệ thống, hiện đại và gắn chặt với yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

Trước hết, sáng kiến lần đầu xây dựng một chu trình giáo dục khép kín, trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức theo mạch xuyên suốt từ nhận thức đến hành vi và hình thành niềm tin. Đây là bước chuyển quan trọng từ giáo dục đơn lẻ sang giáo dục có cấu trúc và định hướng rõ ràng.

Thứ hai, sáng kiến kết hợp chặt chẽ ba yếu tố: nhận thức – hành vi – niềm tin, tạo nên sự phát triển toàn diện về phẩm chất cho học sinh. Điều này khắc phục hạn chế của cách giáo dục truyền thống vốn thiên về truyền đạt kiến thức mà chưa chú trọng đủ đến việc hình thành niềm tin và năng lực tự điều chỉnh hành vi.

Đặc biệt, sáng kiến gắn trực tiếp nội dung giáo dục với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa công tác tư tưởng vào thực tiễn giáo dục hằng ngày một cách tự nhiên, không hình thức. Qua đó, góp phần hình thành ở học sinh khả năng nhận diện, lựa chọn và bảo vệ các giá trị đúng đắn ngay từ bậc tiểu học.

Sáng kiến không chỉ dừng ở cải tiến phương pháp giáo dục mà đã hình thành một mô hình giáo dục có tính hệ thống, có khả năng kiểm chứng và lan tỏa trong thực tiễn.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Các giải pháp trong sáng kiến có tính mở, linh hoạt và không phụ thuộc vào điều kiện đặc thù của từng đơn vị, do đó có khả năng áp dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

Việc triển khai không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất, chủ yếu dựa vào sự tổ chức khoa học và vai trò của đội ngũ giáo viên, vì vậy phù hợp với cả những trường có điều kiện còn hạn chế.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay khi học sinh chịu tác động mạnh từ môi trường xã hội và không gian mạng, các giải pháp của sáng kiến càng thể hiện rõ tính cần thiết và hiệu quả trong việc định hướng giá trị và hành vi.

Sáng kiến có thể áp dụng linh hoạt tại các trường tiểu học với điều kiện khác nhau, đặc biệt hiệu quả ở khu vực đô thị và những nơi chịu tác động mạnh của môi trường mạng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giữ vững định hướng tư tưởng trong nhà trường. Và có khả năng áp dụng và nhân rộng cao, thể hiện ở các yếu tố sau:

- ✚ Phù hợp với chương trình GDPT 2018: Nội dung sáng kiến bám sát định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, có thể tích hợp vào kế hoạch giáo dục của mọi nhà trường.
- ✚ Không phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất: Các giải pháp chủ yếu dựa vào phương pháp tổ chức, con người và cách triển khai, do đó phù hợp với cả những đơn vị còn khó khăn.
- ✚ Dễ điều chỉnh linh hoạt: Có thể áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh, nhiều vùng miền khác nhau với sự điều chỉnh phù hợp.
- ✚ Có tính lan tỏa trong hệ thống giáo dục: Có thể triển khai theo cấp trường, cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh thông qua sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, chuyên đề.
- ✚ Hiệu quả đã được kiểm chứng bằng thực tiễn: Các số liệu và kết quả đạt được là cơ sở thuyết phục để nhân rộng.
- ✚ Phù hợp với yêu cầu giáo dục hiện nay: Đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu tăng cường giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh.

Việc triển khai sáng kiến phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến góp phần làm rõ cách tiếp cận giáo dục giá trị và định hướng tư tưởng theo hướng tích hợp, hệ thống và phù hợp với học sinh tiểu học.

Việc xây dựng chu trình giáo dục từ nhận thức → hành vi → niềm tin là cơ sở khoa học giúp nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đồng thời bổ sung cách tiếp cận mới trong tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường tiểu học.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

Sáng kiến được triển khai trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của nhà trường, không làm phát sinh chi phí lớn, phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục tiểu học.

Các hoạt động giáo dục được tổ chức lồng ghép trong chương trình chính khóa và các hoạt động giáo dục hiện hành, không yêu cầu đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, Tổng phụ trách Đội được phân công hợp lý, phát huy tối đa năng lực chuyên môn trong quá trình triển khai.

Qua đó, sáng kiến không chỉ đảm bảo tính khả thi mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tạo ra giá trị giáo dục bền vững với chi phí thấp, có thể áp dụng rộng rãi trong điều kiện nhiều trường còn khó khăn.

- Hiệu quả xã hội:

Sau quá trình triển khai đồng bộ các biện pháp, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường có sự chuyển biến rõ rệt, thể hiện trên cả nhận thức, hành vi và thái độ của học sinh.

Tỷ lệ học sinh biết phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp tăng từ 83,17% lên 92,87%, tương ứng mức tăng 9,7%. Đây là minh chứng định lượng rõ rệt cho hiệu quả của hệ thống biện pháp giáo dục đã triển khai, cho thấy sự chuyển biến không chỉ ở nhận thức mà còn ở khả năng lựa chọn hành vi phù hợp của học sinh. Việc tỷ lệ đạt trên 90% phản ánh đa số học sinh đã bước đầu hình thành được hệ giá trị và chuẩn mực hành vi tích cực.

Đối với học sinh khối 3, 4, 5, tỷ lệ học sinh có khả năng tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn thông tin phù hợp tăng từ 80,81% lên 89,24%. Kết quả này cho thấy tác động tích cực của việc tích hợp giáo dục năng lực lựa chọn thông tin trong dạy học, góp phần hình thành “bộ lọc nhận thức” ban đầu cho học sinh trước các nguồn thông tin đa chiều, đặc biệt trong môi trường mạng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm rõ rệt từ 16,83% xuống 7,12%, cho thấy sự chuyển biến tích cực về hành vi, ý thức kỷ luật và khả năng tự điều chỉnh của học sinh trong môi trường học đường.

Hiệu quả xã hội của sáng kiến thể hiện rõ rệt và có thể đo lường cụ thể:

- ✚ Tỷ lệ học sinh biết phân biệt hành vi phù hợp tăng từ 83,17% lên 92,87% (tăng 9,7%)
- ✚ Tỷ lệ học sinh có khả năng lựa chọn thông tin phù hợp tăng từ 80,81% lên 89,24%
- ✚ Tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm từ 16,83% xuống còn 7,12%

Các số liệu được tổng hợp thông qua phiếu khảo sát định kỳ, số theo dõi hành vi học sinh và đánh giá của giáo viên chủ nhiệm, đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy.

Những kết quả này cho thấy sự chuyển biến rõ rệt không chỉ ở nhận thức mà còn ở hành vi và ý thức của học sinh.

Không chỉ dừng lại ở sự cải thiện về số liệu, các kết quả đạt được còn phản ánh tác động thực chất và bền vững của sáng kiến. Học sinh có sự tiến bộ rõ rệt trong giao tiếp, ứng xử; biết tôn trọng thầy cô, đoàn kết với bạn bè; có ý thức trách nhiệm với bản thân và tập thể. Nhiều em đã hình thành thói quen suy nghĩ, cân nhắc trước khi hành động, từng bước chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi một cách tự giác.

Môi trường giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến theo hướng tích cực: kỷ cương nhưng thân thiện, nghiêm túc nhưng gần gũi; các giá trị tốt đẹp được lan tỏa, các hành vi tích cực được củng cố và nhân rộng. Tinh thần “lan tỏa yêu thương, lan tỏa năng lượng tích cực” được thể hiện rõ trong các hoạt động giáo dục và trong mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường.

Đặc biệt, sáng kiến đã góp phần bước đầu hình thành cho học sinh khả năng tự bảo vệ trước các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội và không gian mạng. Đây là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi học sinh tiếp cận thông tin ngày càng sớm và đa dạng.

Có thể khẳng định rằng, hiệu quả của sáng kiến không chỉ thể hiện ở những chuyển biến trước mắt mà còn tạo nền tảng lâu dài, góp phần xây dựng hệ miễn dịch tư tưởng cho học sinh, giúp các em có khả năng nhận diện, sàng lọc và lựa chọn các giá trị đúng đắn trong quá trình phát triển.

○ ***Minh chứng thực tiễn:***

Trong quá trình triển khai sáng kiến, nhà trường ghi nhận trường hợp một học sinh lớp 4 có biểu hiện thiếu tập trung, thường xuyên vi phạm nội quy và có thái độ chống đối trong học tập.

Trước đây, biện pháp xử lý chủ yếu là nhắc nhở và phê bình, tuy nhiên hiệu quả không bền vững. Sau khi áp dụng sáng kiến, giáo viên đã kết hợp phương pháp “mềm hóa” giáo dục, giao nhiệm vụ cụ thể trong hoạt động tập thể, đồng thời tăng cường phối hợp với gia đình và lồng ghép giáo dục giá trị thông qua các tình huống thực tiễn.

Sau một thời gian, học sinh có sự chuyển biến rõ rệt: tích cực tham gia hoạt động, tự giác chấp hành nội quy và có ý thức giúp đỡ bạn bè.

Tình huống trên cho thấy việc giáo dục không chỉ dừng lại ở xử lý hành vi, mà cần tác động đến nhận thức và hình thành niềm tin, từ đó tạo ra sự thay đổi bền vững.

- Các hiệu quả khác:

- ✚ Góp phần hình thành hệ miễn dịch tư tưởng cho học sinh trước các tác động tiêu cực từ môi trường mạng và xã hội.
- ✚ Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp và xử lý tình huống sư phạm.
- ✚ Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, tạo môi trường giáo dục đồng bộ.

Sáng kiến không chỉ tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành vi của học sinh, mà quan trọng hơn, đã góp phần hình thành năng lực tự điều chỉnh và khả năng tự bảo vệ trước những tác động tiêu cực của môi trường xã hội hiện đại, qua đó khẳng định vai trò thiết thực của nhà trường trong việc giữ vững nền tảng tư tưởng ngay từ bậc học nền tảng.

IV. Kết luận

Sáng kiến đã xây dựng được một hệ thống biện pháp giáo dục có tính đồng bộ, khoa học và phù hợp với thực tiễn, trong đó lấy học sinh làm trung tâm, lấy giáo dục giá trị làm nền tảng và lấy định hướng tư tưởng làm trục xuyên suốt.

Thông qua việc kết hợp chặt chẽ giữa dạy học trên lớp, giáo dục hành vi, hoạt động tập thể, trải nghiệm thực tiễn, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và sự phối hợp của gia đình, sáng kiến đã tạo ra một môi trường giáo dục toàn diện, nơi học sinh không chỉ được trang bị kiến thức mà còn được hình thành nhân cách, bồi dưỡng niềm tin và phát triển những giá trị sống tích cực.

Trong bối cảnh hiện nay, khi học sinh phải đối mặt với nhiều tác động đa chiều từ môi trường xã hội và không gian mạng, việc xây dựng nền tảng giá trị và định hướng tư tưởng đúng đắn ngay từ bậc tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. **Việc xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học không chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mà còn góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo Nghị quyết 35-NQ/TW, thông qua việc hình thành nhận thức đúng đắn, bồi dưỡng niềm tin và nâng cao sức đề kháng cho thế hệ trẻ trước các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.**

Có thể khẳng định rằng, với tính khả thi cao, hiệu quả rõ rệt và khả năng nhân rộng, sáng kiến là một giải pháp thiết thực, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Hơn nữa sáng kiến không chỉ dừng ở cải thiện hành vi học sinh mà còn góp phần tạo ‘hệ miễn dịch tư tưởng’ trước tác động tiêu cực từ môi trường số. Kết quả đạt được là cơ sở để tôi tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện...

Sáng kiến góp phần cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong môi trường giáo dục tiểu học, thông qua việc hình

thành nền tảng nhận thức, hành vi và niềm tin đúng đắn cho học sinh ngay từ những năm đầu đời.

Để phát huy hiệu quả của sáng kiến và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đề nghị các cấp quản lý giáo dục tiếp tục quan tâm chỉ đạo theo hướng tăng cường tích hợp giáo dục giá trị, kỹ năng sống và định hướng tư tưởng cho học sinh ngay từ bậc tiểu học; đồng thời có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các nhà trường chủ động xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, cần chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập. Việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, giàu tính nhân văn, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội cần được xác định là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài.

Đồng thời, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung giáo dục định hướng giá trị, kỹ năng tự bảo vệ và khả năng sàng lọc thông tin vào chương trình giáo dục một cách phù hợp, góp phần hình thành ở học sinh năng lực thích ứng, khả năng tự điều chỉnh hành vi và nền tảng tư tưởng vững chắc trong bối cảnh xã hội hiện đại.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi cam kết sáng kiến này là kết quả nghiên cứu, tổ chức thực hiện và tổng kết từ thực tiễn công tác giáo dục tại đơn vị; được xây dựng trên cơ sở vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục.

Nội dung sáng kiến đảm bảo tính trung thực, khách quan, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền; các số liệu, minh chứng được thu thập từ thực tế triển khai tại

nhà trường và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của thông tin trong báo cáo.

XÁC NHẬN
CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG

*(Lời đánh giá, nhận xét, xác nhận,
kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

P. Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Tác giả sáng kiến

Hà Khắc Kiên

I. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
3. Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.
4. Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
5. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học.
6. Tài liệu hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống cho học sinh tiểu học (tài liệu tập huấn, chuyên đề của ngành giáo dục).

II. PHỤ LỤC LIÊN QUAN ĐẾN SÁNG KIẾN

❖ *Mẫu phiếu khảo sát và Hình ảnh bài làm minh chứng của học sinh:*

PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp của học sinh Tiểu học. Thời gian làm bài: 10 – 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

Trường:.....

Em hãy đọc từng tình huống dưới đây và khoanh vào:

- **Đ (Đúng)** nếu em cho rằng hành vi là phù hợp
- **S (Sai)** nếu em cho rằng hành vi là chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT HÀNH VI (CƠ BẢN – áp dụng tất cả các khối)

1. Đi học đúng giờ, mặc đồng phục gọn gàng. Đ S
2. Nói chuyện riêng trong giờ học khi cô đang giảng bài. Đ S
3. Nhặt được của rơi và trả lại cho người mất. Đ S
4. Xả rác ra sân trường sau giờ ra chơi. Đ S
5. Giúp bạn khi bạn gặp khó khăn. Đ S
6. Trêu chọc bạn khi bạn mắc lỗi. Đ S
7. Chào hỏi thầy cô, người lớn khi gặp. Đ S
8. Không làm bài tập về nhà nhưng nói dối là đã làm rồi. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

9. Trong giờ học, em giơ tay xin phép trước khi phát biểu. Đ S
10. Thấy bạn quay cóp bài, em cũng làm theo để được điểm cao. Đ S
11. Em giữ trật tự khi xếp hàng ra vào lớp. Đ S
12. Khi bị bạn hiểu nhầm, em chửi lại bạn. Đ S
13. Em tự giác trực nhật lớp khi đến lượt. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

14. Ở nhà, em lễ phép với ông bà, cha mẹ. Đ S
15. Em chơi điện thoại quá lâu dù bố mẹ đã nhắc nhở. Đ S
16. Khi đi đường, em chấp hành quy định an toàn giao thông. Đ S
17. Em nói tục, nói bậy khi nói chuyện với bạn bè. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN HÀNH VI TRÊN MẠNG (LỚP 3 → 5, lớp 1–2 có thể bỏ qua hoặc GV đọc)

18. Em chia sẻ thông tin trên mạng khi chưa biết đúng hay sai. Đ S
19. Em không tin ngay vào thông tin lạ trên mạng mà hỏi người lớn. Đ S
20. Em bình luận lời lẽ không hay trên mạng xã hội. Đ S

THANG ĐÁNH GIÁ

❖ Cách tính điểm:

- Mỗi câu đúng: **1 điểm**
- Tổng điểm tối đa: **20 điểm**

◆ Đánh giá theo khối:

◆ Lớp 1 – 2 (mức nhận biết)

- 16 – 20 điểm: Nhận biết tốt hành vi
- 11 – 15 điểm: Nhận biết cơ bản
- ≤ 10 điểm: Cần được giáo dục thêm

◆ Lớp 3 – 4 (mức hiểu và vận dụng)

- 17 – 20 điểm: Nhận thức tốt, có khả năng phân biệt rõ
- 12 – 16 điểm: Đạt yêu cầu
- ≤ 11 điểm: Cần hỗ trợ

◆ Lớp 5 (mức hình thành thái độ – bản lĩnh)

- 18 – 20 điểm: Nhận thức vững, có định hướng hành vi
- 13 – 17 điểm: Đạt yêu cầu
- ≤ 12 điểm: Cần tăng cường giáo dục

PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng lựa chọn thông tin phù hợp của học sinh Tiểu học.

Thời gian làm bài: 10 – 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

Trường:.....

Em đọc từng tình huống và khoanh vào:

- **Đ (Đúng):** Nếu em cho rằng đó là cách làm phù hợp
- **S (Sai):** Nếu em cho rằng đó là cách làm chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT THÔNG TIN (CƠ BẢN – tất cả các khối)

1. Nghe thầy cô giảng bài và làm theo hướng dẫn. Đ S
2. Nghe bạn nói gì cũng tin ngay. Đ S
3. Hỏi lại thầy cô khi chưa hiểu bài. Đ S
4. Làm theo lời người lạ khi chưa hỏi ý kiến người lớn. Đ S
5. Chọn sách, truyện phù hợp với lứa tuổi để đọc. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG HỌC TẬP

6. Em tìm thông tin học tập từ sách giáo khoa. Đ S
7. Em chép bài trên mạng mà không kiểm tra đúng sai. Đ S
8. Em hỏi thầy cô khi thấy hai thông tin khác nhau. Đ S
9. Em chọn xem video học tập phù hợp với bài học. Đ S
10. Em tin mọi thông tin trên mạng là đúng. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG CUỘC SỐNG

11. Em nghe lời bố mẹ khi được nhắc nhở. Đ S
12. Em làm theo bạn rủ rê dù biết có thể không đúng. Đ S
13. Em suy nghĩ trước khi làm theo một lời khuyên. Đ S
14. Em hỏi người lớn khi gặp thông tin lạ. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN THÔNG TIN TRÊN MẠNG (lớp 3–5)

15. Em kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ cho bạn. Đ S
16. Em bấm vào mọi đường link lạ trên mạng. Đ S
17. Em chỉ xem nội dung phù hợp với lứa tuổi. Đ S
18. Em hỏi thầy cô/cha mẹ khi thấy thông tin đáng nghi. Đ S

THANG ĐÁNH GIÁ

❖ Cách tính điểm:

- Mỗi câu đúng: **1 điểm**
- Tổng tối đa: **18 điểm**

◆ Phân loại theo khối:

◆ Lớp 1 – 2

- 14 – 18: Biết lựa chọn thông tin tốt
- 9 – 13: Đạt mức cơ bản
- ≤ 8 : Cần được hướng dẫn thêm

◆ Lớp 3 – 4

- 15 – 18: Có khả năng lựa chọn thông tin
- 10 – 14: Đạt yêu cầu
- ≤ 9 : Cần hỗ trợ

◆ Lớp 5

- 16 – 18: Có nhận thức và định hướng rõ ràng
- 11 – 15: Đạt yêu cầu
- ≤ 10 : Cần tăng cường giáo dục

❖ Hình ảnh kết quả bài làm của học sinh

PHIẾU KHẢO SÁT ĐẦU NĂM

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng lựa chọn thông tin phù hợp của học sinh Tiểu học.

Thời gian làm bài: 10 – 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: Quang Huy.....
Lớp: 1A3.....
Trường: Tiểu học Lê Hồng Sơn

Em đọc từng tình huống và khoanh vào:

- Đ (Đúng): Nếu em cho rằng đó là cách làm phù hợp
- S (Sai): Nếu em cho rằng đó là cách làm chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT THÔNG TIN (CƠ BẢN – tất cả các khối)

1. Nghe thầy cô giảng bài và làm theo hướng dẫn. Đ S
2. Nghe bạn nói gì cũng tin ngay. Đ S
3. Hỏi lại thầy cô khi chưa hiểu bài. Đ S
4. Làm theo lời người lạ khi chưa hỏi ý kiến người lớn. Đ S
5. Chọn sách, truyện phù hợp với lứa tuổi để đọc. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG HỌC TẬP

6. Em tìm thông tin học tập từ sách giáo khoa. Đ S
7. Em chép bài trên mạng mà không kiểm tra đúng sai. Đ S
8. Em hỏi thầy cô khi thấy hai thông tin khác nhau. Đ S
9. Em chọn xem video học tập phù hợp với bài học. Đ S
10. Em tin mọi thông tin trên mạng là đúng. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG CUỘC SỐNG

11. Em nghe lời bố mẹ khi được nhắc nhở. Đ S
12. Em làm theo bạn rủ rê dù biết có thể không đúng. Đ S
13. Em suy nghĩ trước khi làm theo một lời khuyên. Đ S
14. Em hỏi người lớn khi gặp thông tin lạ. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN THÔNG TIN TRÊN MẠNG (lớp 3-5)

15. Em kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ cho bạn. Đ S
16. Em bấm vào mọi đường link lạ trên mạng. Đ S
17. Em chỉ xem nội dung phù hợp với lứa tuổi. Đ S
18. Em hỏi thầy cô/cha mẹ khi thấy thông tin đáng nghi. Đ S

PHIẾU KHẢO SÁT ĐẦU NĂM

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng lựa chọn thông tin phù hợp của học sinh Tiểu học.

Thời gian làm bài: 10 – 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: Nguyễn Thành Công....

Lớp: 3A.....

Trường: TH Lê Hồng Sơn.....

Em đọc từng tình huống và khoanh vào:

- Đ (Đúng): Nếu em cho rằng đó là cách làm phù hợp
- S (Sai): Nếu em cho rằng đó là cách làm chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT THÔNG TIN (CƠ BẢN – tất cả các khối)

1. Nghe thầy cô giảng bài và làm theo hướng dẫn. Đ S
2. Nghe bạn nói gì cũng tin ngay. Đ S
3. Hỏi lại thầy cô khi chưa hiểu bài. Đ S
4. Làm theo lời người lạ khi chưa hỏi ý kiến người lớn. Đ S
5. Chọn sách, truyện phù hợp với lứa tuổi để đọc. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG HỌC TẬP

6. Em tìm thông tin học tập từ sách giáo khoa. Đ S
7. Em chép bài trên mạng mà không kiểm tra đúng sai. Đ S
8. Em hỏi thầy cô khi thấy hai thông tin khác nhau. Đ S
9. Em chọn xem video học tập phù hợp với bài học. Đ S
10. Em tin mọi thông tin trên mạng là đúng. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG CUỘC SỐNG

11. Em nghe lời bố mẹ khi được nhắc nhở. Đ S
12. Em làm theo bạn rủ rê dù biết có thể không đúng. Đ S
13. Em suy nghĩ trước khi làm theo một lời khuyên. Đ S
14. Em hỏi người lớn khi gặp thông tin lạ. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN THÔNG TIN TRÊN MẠNG (lớp 3–5)

15. Em kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ cho bạn. Đ S
16. Em bấm vào mọi đường link lạ trên mạng. Đ S
17. Em chỉ xem nội dung phù hợp với lứa tuổi. Đ S
18. Em hỏi thầy cô/cha mẹ khi thấy thông tin đáng nghi. Đ S

PHIẾU KHẢO SÁT ĐẦU NĂM

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng lựa chọn thông tin phù hợp của học sinh Tiểu học.

Thời gian làm bài: 10 – 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: ...*Tạ Văn Hương*...*Mai*...

Lớp: ...*5A1*...

Trường: ...*Tiểu học Lê Hồng Sơn*...

Em đọc từng tình huống và khoanh vào:

- **Đ (Đúng):** Nếu em cho rằng đó là cách làm phù hợp
- **S (Sai):** Nếu em cho rằng đó là cách làm chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT THÔNG TIN (CƠ BẢN – tất cả các khối)

1. Nghe thầy cô giảng bài và làm theo hướng dẫn. Đ S
2. Nghe bạn nói gì cũng tin ngay. Đ S
3. Hỏi lại thầy cô khi chưa hiểu bài. Đ S
4. Làm theo lời người lạ khi chưa hỏi ý kiến người lớn. Đ S
5. Chọn sách, truyện phù hợp với lứa tuổi để đọc. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG HỌC TẬP

6. Em tìm thông tin học tập từ sách giáo khoa. Đ S
7. Em chép bài trên mạng mà không kiểm tra đúng sai. Đ S
8. Em hỏi thầy cô khi thấy hai thông tin khác nhau. Đ S
9. Em chọn xem video học tập phù hợp với bài học. Đ S
10. Em tin mọi thông tin trên mạng là đúng. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG CUỘC SỐNG

11. Em nghe lời bố mẹ khi được nhắc nhở. Đ S
12. Em làm theo bạn rủ rê dù biết có thể không đúng. Đ S
13. Em suy nghĩ trước khi làm theo một lời khuyên. Đ S
14. Em hỏi người lớn khi gặp thông tin lạ. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN THÔNG TIN TRÊN MẠNG (lớp 3-5)

15. Em kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ cho bạn. Đ S
16. Em bấm vào mọi đường link lạ trên mạng. Đ S
17. Em chỉ xem nội dung phù hợp với lứa tuổi. Đ S
18. Em hỏi thầy cô/cha mẹ khi thấy thông tin đáng nghi. Đ S

PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp của học sinh Tiểu học. Thời gian làm bài: 10 - 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: Hải Huy.....

Lớp: 2A3.....

Trường: tiểu học Lê Hồng Sơn

Em hãy đọc từng tình huống dưới đây và khoanh vào:

- **Đ (Đúng)** nếu em cho rằng hành vi là phù hợp
- **S (Sai)** nếu em cho rằng hành vi là chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT HÀNH VI (CƠ BẢN – áp dụng tất cả các khối)

1. Đi học đúng giờ, mặc đồng phục gọn gàng. Đ S
2. Nói chuyện riêng trong giờ học khi cô đang giảng bài. Đ S
3. Nhặt được của rơi và trả lại cho người mất. Đ S
4. Xả rác ra sân trường sau giờ ra chơi. Đ S
5. Giúp bạn khi bạn gặp khó khăn. Đ S
6. Trêu chọc bạn khi bạn mắc lỗi. Đ S
7. Chào hỏi thầy cô, người lớn khi gặp. Đ S
8. Không làm bài tập về nhà nhưng nói dối là đã làm rồi. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

9. Trong giờ học, em giơ tay xin phép trước khi phát biểu. Đ S
10. Thấy bạn quay cóp bài, em cũng làm theo để được điểm cao. Đ S
11. Em giữ trật tự khi xếp hàng ra vào lớp. Đ S
12. Khi bị bạn hiểu nhầm, em chửi lại bạn. Đ S
13. Em tự giác trực nhật lớp khi đến lượt. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

14. Ở nhà, em lễ phép với ông bà, cha mẹ. Đ S
15. Em chơi điện thoại quá lâu dù bố mẹ đã nhắc nhở. Đ S
16. Khi đi đường, em chấp hành quy định an toàn giao thông. Đ S
17. Em nói tục, nói bậy khi nói chuyện với bạn bè. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN HÀNH VI TRÊN MẠNG (LỚP 3 → 5, lớp 1-2 có thể bỏ qua hoặc GV đọc)

18. Em chia sẻ thông tin trên mạng khi chưa biết đúng hay sai. Đ S
19. Em không tin ngay vào thông tin lạ trên mạng mà hỏi người lớn. Đ S
20. Em bình luận lời lẽ không hay trên mạng xã hội. Đ S

PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp của học sinh Tiểu học. Thời gian làm bài: 10 - 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: *N. Nguyễn Bảo Anh.....*

Lớp: *3A1.....*

Trường: *Trường Tiểu Học Lê Hồng Sơn.....*

Em hãy đọc từng tình huống dưới đây và khoanh vào:

- **Đ (Đúng)** nếu em cho rằng hành vi là phù hợp
- **S (Sai)** nếu em cho rằng hành vi là chưa phù hợp

PHẦN A – NHẬN BIẾT HÀNH VI (CƠ BẢN – áp dụng tất cả các khối)

1. Đi học đúng giờ, mặc đồng phục gọn gàng. Đ S
2. Nói chuyện riêng trong giờ học khi cô đang giảng bài. Đ S
3. Nhặt được của rơi và trả lại cho người mất. Đ S
4. Xả rác ra sân trường sau giờ ra chơi. Đ S
5. Giúp bạn khi bạn gặp khó khăn. Đ S
6. Trêu chọc bạn khi bạn mắc lỗi. Đ S
7. Chào hỏi thầy cô, người lớn khi gặp. Đ S
8. Không làm bài tập về nhà nhưng nói dối là đã làm rồi. Đ S

PHẦN B – TÌNH HUỐNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

9. Trong giờ học, em giơ tay xin phép trước khi phát biểu. Đ S
10. Thấy bạn quay cóp bài, em cũng làm theo để được điểm cao. Đ S
11. Em giữ trật tự khi xếp hàng ra vào lớp. Đ S
12. Khi bị bạn hiểu nhầm, em chửi lại bạn. Đ S
13. Em tự giác trực nhật lớp khi đến lượt. Đ S

PHẦN C – TÌNH HUỐNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

14. Ở nhà, em lễ phép với ông bà, cha mẹ. Đ S
15. Em chơi điện thoại quá lâu dù bố mẹ đã nhắc nhở. Đ S
16. Khi đi đường, em chấp hành quy định an toàn giao thông. Đ S
17. Em nói tục, nói bậy khi nói chuyện với bạn bè. Đ S

PHẦN D – NHẬN DIỆN HÀNH VI TRÊN MẠNG (LỚP 3 → 5, lớp 1-2 có thể bỏ qua hoặc GV đọc)

18. Em chia sẻ thông tin trên mạng khi chưa biết đúng hay sai. Đ S
19. Em không tin ngay vào thông tin lạ trên mạng mà hỏi người lớn. Đ S
20. Em bình luận lời lẽ không hay trên mạng xã hội. Đ S

PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ nhận biết và lựa chọn hành vi/thông tin phù hợp của học sinh tiểu học, làm cơ sở xây dựng các biện pháp giáo dục phù hợp.

Đánh giá khả năng phân biệt hành vi phù hợp và chưa phù hợp của học sinh Tiểu học. Thời gian làm bài: 10 - 15 phút (tùy theo khối lớp).

Họ và tên HS: Nguyễn Gia An.....

Lớp: 5A1.....

Trường: Tiểu học Lê Hồng Sơn.....

Em hãy đọc từng tình huống dưới đây và khoanh vào:

- Đ (Đúng) nếu em cho rằng hành vi là phù hợp
- S (Sai) nếu em cho rằng hành vi là chưa phù hợp

PHẦN A - NHẬN BIẾT HÀNH VI (CƠ BẢN - áp dụng tất cả các khối)

1. Đi học đúng giờ, mặc đồng phục gọn gàng. Đ S
2. Nói chuyện riêng trong giờ học khi cô đang giảng bài. Đ S
3. Nhặt được của rơi và trả lại cho người mất. Đ S
4. Xả rác ra sân trường sau giờ ra chơi. Đ S
5. Giúp bạn khi bạn gặp khó khăn. Đ S
6. Trêu chọc bạn khi bạn mắc lỗi. Đ S
7. Chào hỏi thầy cô, người lớn khi gặp. Đ S
8. Không làm bài tập về nhà nhưng nói dối là đã làm rồi. Đ S

PHẦN B - TÌNH HUỐNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

9. Trong giờ học, em giơ tay xin phép trước khi phát biểu. Đ S
10. Thấy bạn quay cóp bài, em cũng làm theo để được điểm cao. Đ S
11. Em giữ trật tự khi xếp hàng ra vào lớp. Đ S
12. Khi bị bạn hiểu nhầm, em chửi lại bạn. Đ S
13. Em tự giác trực nhật lớp khi đến lượt. Đ S

PHẦN C - TÌNH HUỐNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

14. Ở nhà, em lễ phép với ông bà, cha mẹ. Đ S
15. Em chơi điện thoại quá lâu dù bố mẹ đã nhắc nhở. Đ S
16. Khi đi đường, em chấp hành quy định an toàn giao thông. Đ S
17. Em nói tục, nói bậy khi nói chuyện với bạn bè. Đ S

PHẦN D - NHẬN DIỆN HÀNH VI TRÊN MẠNG (LỚP 3 → 5, lớp 1-2 có thể bỏ qua hoặc GV đọc)

18. Em chia sẻ thông tin trên mạng khi chưa biết đúng hay sai. Đ S
19. Em không tin ngay vào thông tin lạ trên mạng mà hỏi người lớn. Đ S
20. Em bình luận lời lẽ không hay trên mạng xã hội. Đ S

❖ Hình ảnh minh chứng cho giải pháp 1.1 - KHDH các môn học được điều chỉnh tích hợp, lồng ghép giáo dục:

19+20	Chủ đề 3: CON NGƯỜI	Bài 1: Gương mặt đáng yêu	Tiết 19+20		Vẽ tranh
Tuần: 21+22		Bài 2: Lung linh đêm pháo hoa	Tiết 21+22	*GD QPAN: Tình yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình. Yêu chủ nghĩa xã hội và biết ơn các anh hùng dân tộc. * NLS 1.1 CB1a 1.1 CB2b 1.2 CB2a	Vẽ tranh
Tuần: 23+24	Chủ đề 4: GIA ĐÌNH	Bài 1: Gia đình em	Tiết 23+24		Xé dán
Tuần: 25+26		Bài 2: Bình hoa muôn sắc	Tiết 25+26		Vẽ tranh

Tháng : Tuần: 19+20 Tháng :	Chủ đề 4: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI	Bài 2: Thiếu nhi thể giới với hòa bình	Tiết 19+20		Vẽ tranh
Tuần:21+22 Tháng :		Bài 3: Linh vật thể thao	Tiết 21+22		Vẽ tranh
Tuần: 23+24 Tháng	Chủ đề 5: CUỘC SỐNG QUANH EM	Bài 1: Mùa thu hoạch	Tiết 23+24	Nội dung lồng ghép GDQPAN: HS bồi dưỡng tình yêu lao động biết khai thác tài nguyên, làm ra của cải vật chất, xây dựng kinh tế xã hội.	Vẽ tranh
Tuần: 25+26 Tháng :		Bài 2 : Sáng tác truyện tranh	Tiết 25+26		Vẽ tranh
Tuần:27+28 Tháng :		Bài 3 : Vẻ đẹp của mặt trước ngôi nhà	Tiết 27+28		Tạo hình 3D
Tuần:29+30 Tháng :	Chủ đề 6:	Bài 1: Lễ hội truyền thống	Tiết 29+30	Tích hợp NLS: 1.1.CB2a; 1.1.CB2b; 2.2 CB2a; 3.1.CB2a	Vẽ tranh
Tuần:					

Hình ảnh 1. Kế hoạch dạy học môn Mỹ thuật.

		Bài 105: Ôn tập	1 tiết	240	
Tuần 21 tháng 2		Bài 106 : ao, eo	2 tiết	241	* GD QPAN: - Mở rộng vốn từ, giải nghĩa: mù tai bèo) - Giáo dục lòng yêu nước, tự hào về vẻ đẹp và truyền thống lịch sử dân tộc.
		Bài 106 : ao, eo		242	
		Bài 107: au, ầu		243	

Hình ảnh 2. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt lớp 1.

Tuần 1	MĂNG NON	Bài 1: Chào năm học mới		
		Bài đọc 1: Ngày khai trường... Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm.	1	
		Bài đọc 1: Ngày khai trường... Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm.	2	
		Bài viết 1: Ôn chữ viết hoa: A,Ă,Â	3	
		KC: Em chuẩn bị đi khai giảng	4	
		Bài đọc 2: Lễ chào cờ đặc biệt... Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm.	5	Giáo dục QPAN: - Khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. - Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ Tổ quốc.
		Bài đọc 2: Lễ chào cờ đặc biệt... Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm.	6	
Bài viết 2: Em chuẩn bị đi khai giảng	7			
		Bài đọc 3: Bạn mới... Dấu ngoặc kép.		Tích hợp QCN: Liên hệ: giáo dục quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, quyền

Hình ảnh 3. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt lớp 3.

Tuần	Mạch nội dung	Bài	Tên bài học	tiết	học/PPCT
01	ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	1	Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam (Tiết 1)	1	- Cho HS xem bản đồ hành chính VN năm 2025 (tên các tỉnh mới sau khi hợp nhất) Xem trên Internet. - Sau sáp nhập (từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Việt Nam có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm 6 thành phố trực thuộc trung ương và 28 tỉnh. *QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ. *QPAN: Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.
			Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam (Tiết 2)	2	
02		2	Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1)	3	- Hình 3: Đất đỏ badan ở
			Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 2)	4	

Hình ảnh 4. Kế hoạch dạy học môn Lịch Sử - Địa lý lớp 5.

Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	học/Thời lượng
1	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 1)	1 tiết
2		Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 2)	1 tiết
3		Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 3)	1 tiết
4	Tôn trọng sự khác biệt của người khác	Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 1)	1 tiết
5		Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 2)	1 tiết
6		Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 3)	1 tiết

Hình ảnh 5. Kế hoạch dạy học môn Đạo đức lớp 5.

				Tổ quốc Việt Nam.	
21		Bài viết 1: Luyện tập tả phong cảnh (Tìm ý, lập dàn ý)	1		
		Nói và nghe: Trao đổi: Bác Hồ của em	1	Lồng ghép Giáo dục đạo đức Bác Hồ	
		Bài đọc 2: Người công dân số Một (Tiếp theo)	1	* QCN: Quyền được tự do và quyền được sống. * Tích hợp NLS: 2.3.CB2a: Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội. 2.5.CB2a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bị quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong	
				môi trường số. 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các	

Hình ảnh 6. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt lớp 5.

Tuần 1		Học bài hát: Học sinh lớp Một vui ca	1		
Tuần 2	CHỦ ĐỀ 1: ĐI HỌC	Ôn tập bài hát: Học sinh lớp Một vui ca. Nghe hát bài: Tiến quân ca (Quốc ca)	2	*GDQPAN: Nhận biết hình ảnh về chủ bộ đội và lễ duyệt binh của QĐNDYN.GD cho HS Khi chào cờ, hát Quốc ca chúng ta phải đứng nghiêm trang và hướng nhìn lá Quốc kỳ... GD tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc VN XHCN	
Tuần 3		Phân biệt âm thanh Cao - thấp. Giới thiệu nhạc cụ gỗ: Thanh phách Luyện tập hình tiết tấu 1.	3		
Tuần 4		Tổ chức hoạt động Âm nhạc theo chủ đề 1	4		

11		11	Ôn bài hát: Bay vào tương lai	1	Tích hợp GDDP CB2: Quê hương Ninh Bình hiếu học
			Nghe nhạc: Đường đến trường vui lắm!		
12		12	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1	
12	CHỦ ĐỀ 4 CHÀO MÙA XUÂN ĐẾN	13	Học bài hát: Duyên dáng mùa xuân	1	
			14	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu Ôn bài hát: Duyên dáng mùa xuân	1
			Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bản xò-nát Ánh trăng	1	*NLS:1.1.CB2b

Hình 7. Kế hoạch dạy học môn Âm Nhạc.

- KHBD tích hợp trong mục tiêu và cụ thể hóa trong các hoạt động của tiến trình lên lớp

<p>1. Năng lực đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...) - Kể lại được một số câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. <p>2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học: Suu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Chiến dịch Hồ Chí Minh. - Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. - Chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao <p><i>*QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ</i></p> <p><i>*QPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.</i></p> <p>II. ĐỒ DÙNG VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SGK học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy

<p>4. Hoạt động Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ hiểu biết của em về Chiến dịch Hồ Chí Minh. - GV nhận xét tuyên dương (có thể cho xem video) lồng ghép giáo dục QCN, QPAN <p><i>*QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ</i></p> <p><i>*QPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

Hình ảnh 8. Mục tiêu và hoạt động dạy học môn Lịch sử lồng ghép GDQPAN

<p>2.2.2. <i>Dạy vần uyết</i> (như vần uyên): Đánh vần: u - yê - tô - uyết / đờ - uyết - duyệt - nòng - duyệt / duyệt bình.</p>
<p><i>* QPAN: GV giới thiệu lễ duyệt binh (HS xem video lễ duyệt binh 2/9/2026)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu ý nghĩa lễ duyệt binh: + Trình diễn sức mạnh quốc phòng. + Khẳng định chủ quyền dân tộc. + Biểu tượng của sự đoàn kết và kỉ luật. + Giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc. <p><i>* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khóa vừa học.</i></p> <p>3. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép đúng chữ (có vần uyên, vần uyết) với hình tương ứng. - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Vàng trắng khuyết.

Hình ảnh 9. Hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1

CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG QUANH EM

BÀI 1: MÙA THU HOẠCH (2 TIẾT)

Thời gian thực hiện: Từ ngày 23/02 đến ngày 06 tháng 03 năm 2026

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được cách sử dụng tư liệu hình ảnh để vẽ tranh theo đề tài.
- Tạo được bức tranh thể hiện đề tài mùa thu hoạch trong cuộc sống.
- Chỉ ra được hình, màu thể hiện hoạt động trong bài vẽ và tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được vẻ đẹp và ý nghĩa của ngày mùa trong cuộc sống.

* Tích hợp QPAN: Bồi dưỡng tình yêu lao động biết khai thác tài nguyên, làm ra của cải vật chất để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên :

Kế hoạch dạy học SGK Mĩ thuật 5 SGK Mĩ thuật 5

	<p>phương nào?</p> <p>+ Các hoạt động đó diễn ra trong không gian, thời gian như thế nào?</p> <p>+ Em đã tham gia hoặc biết hoạt động nào khác trong mùa thu hoạch? Hãy mô tả không gian, thời gian diễn ra hoạt động đó.</p> <p>Gv: Cho hs quan sát tranh ngư dân đánh bắt thủy hải sản.</p>	<p>- Chia sẻ thêm về những hoạt động trong mùa thu hoạch khác mà em đã tham gia hoặc em biết.</p>
	<p>Gv chốt: Các ngư dân đi khai thác thủy hải sản tạo ra của cải vật chất để xây dựng kinh tế xã hội. Ngoài ra các ngư dân còn giữ gìn biển đảo và khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.</p> <p>? Vậy để tạo ra của cải vật chất, xây dựng kinh tế xã hội chúng ta phải làm gì?</p>	<p>Hs quan sát trả lời</p> <p>- Biết yêu lao động, tăng gia sản xuất</p> <p>- Biết chăm chỉ học hành, bồi dưỡng liễn thực, có tri thức đất nước mới giàu mạnh....</p>
	<p>- Yêu cầu HS chia sẻ thêm về những hoạt động trong mùa thu hoạch khác mà các em đã tham gia hoặc các em</p>	

Hình ảnh 10. Mục tiêu và hoạt động KHBD môn Mĩ thuật

- KHBD tích hợp NLS trong mục tiêu và cụ thể hóa trong các hoạt động dạy học

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể

- NLS: 1.1.CB2b
Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số
Tìm kiếm video “Cồng chiêng Tây Nguyên UNESCO” hoặc “Âm thanh cồng chiêng”.

GV: VŨ THỊ DIỆU

<p>3. Phẩm chất</p> <p><i>Yêu nước:</i> Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, quê hương đất nước</p> <p>- NLS:1.1.CB2a 6.2.CB1b: GV hướng dẫn HS xem bản đồ số trên Google Maps xác định vị trí Hội An (thuộc Đà Nẵng); HS dùng AI tra cứu thông tin (ChatGPT/Copilot): “Vì sao Hội An được UNESCO công nhận là Di sản thế giới?”</p> <p>II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC</p> <p>- Lược đồ hành chính và các hình ảnh các công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An</p> <p style="text-align: center;">GV: VŨ HUYỀN THƯ</p>
--

<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Xác định Vị trí địa li của phố cổ Hội An trên lược đồ</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:</p> <p>- Xác định được vị trí địa li và tên gọi khác của phố cổ Hội An trên lược đồ</p> <p>- GV hướng dẫn HS xem bản đồ số trên Google Maps xác định vị trí Hội An</p> <p>- HS mở google maps, xác định vị trí Hội An</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Quan sát kết quả tìm kiếm trên google maps, quan sát</i></p> <p style="text-align: center;">GV: VŨ HUYỀN THƯ</p>	
--	--

<p>Hoạt động 3: Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ.</p> <p>A.Mục tiêu: Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình SGK kết hợp với dùng AI tra cứu thông tin (ChatGPT): “Vì sao Hội An được UNESCO công nhận là Di sản thế giới?”</p> <p>- HS đọc thông tin, sử dụng AI tìm hiểu câu hỏi</p> <p>- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả</p>	
---	--

Hình ảnh 11. NLS được tích hợp và cụ thể hóa trong KHBD môn Lịch sử.

❖ Hình ảnh minh chứng cho giải pháp 1.3 - Các hình ảnh của hoạt động Đội,
Sinh hoạt dưới cờ



Hình ảnh 13. Đại hội Liên đội



Hình ảnh 14. Đại hội Chi đội



Hình ảnh 15. Lễ kết nạp Đội viên



Hình ảnh 16. Sinh hoạt dưới cờ



Hình ảnh 17. Khen thưởng cho các Đội viên và sao nhi đồng tiêu biểu



Hình ảnh 18. Bằng khen Liên đội đạt thành tích xuất sắc

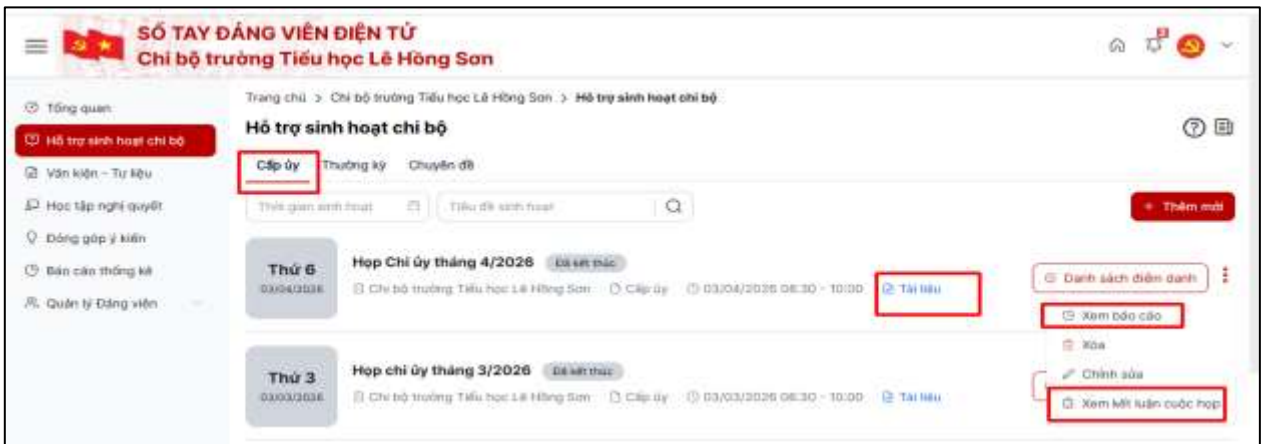
- ❖ Hình ảnh minh chứng giải pháp 1.4 - Học sinh và giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức và lối sống



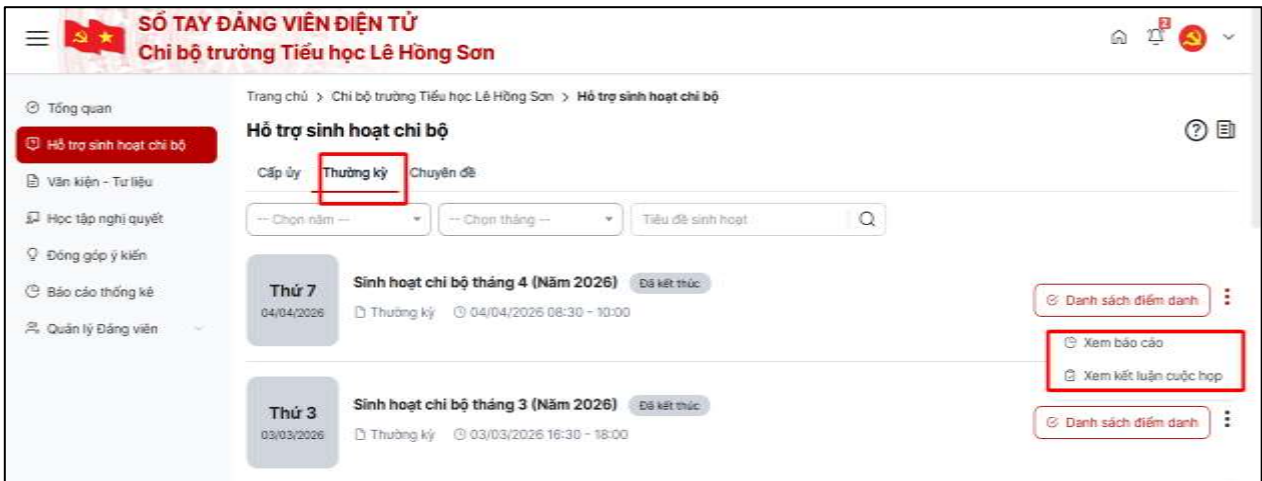
Hình ảnh 19. Giáo viên cùng Học sinh đi viếng nghĩa trang liệt sỹ



Hình ảnh 20. Giáo viên cùng Học sinh thăm các gia đình có công với cách mạng.
 ❖ Các hình ảnh minh chứng cho kết quả đạt được của Chi bộ - Giải pháp 1.5:



Hình ảnh 21. Sinh hoạt cấp ủy



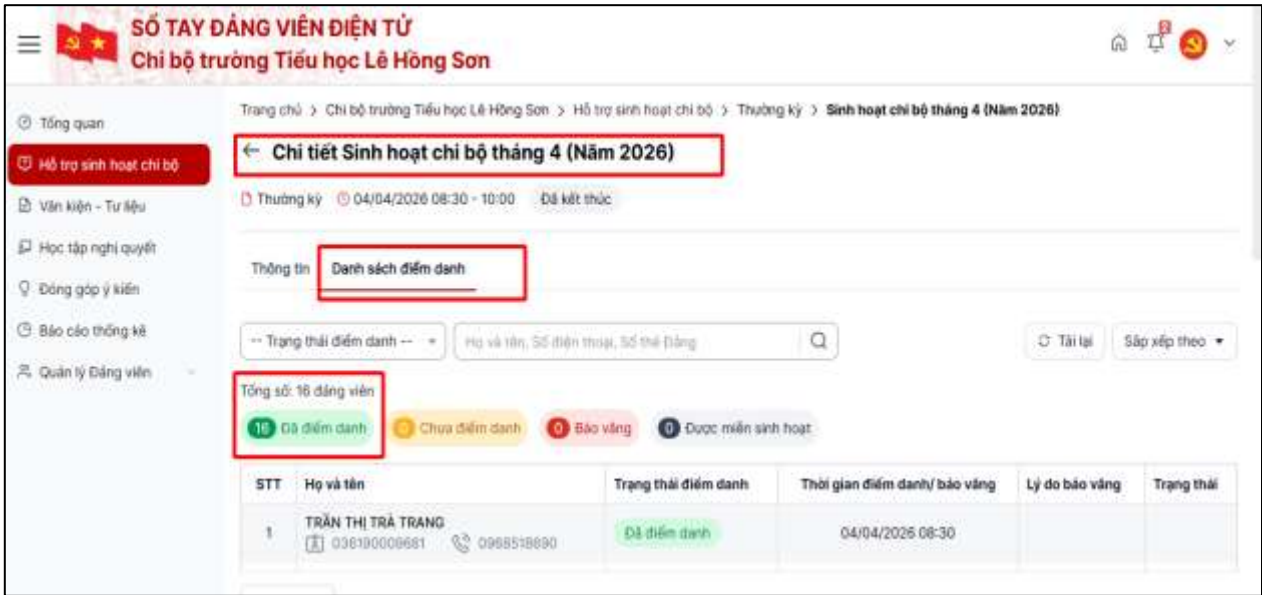
Hình ảnh 22. Sinh hoạt thường kỳ



Hình ảnh 23. Học tập nghị quyết trực tuyến



Hình ảnh 24. Giấy khen của Đảng ủy



Hình ảnh 25. Danh sách điểm danh (Đảng viên đã sử dụng Sổ tay Đảng viên)

5	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60%	10		
6	Hoàn thành từ 30% đến dưới 50%	5		
7	Hoàn thành từ 20 % đến dưới 30%	1		
8	Hoàn thành dưới 20%	0		
VII	Kết thúc sinh hoạt chi bộ	5	5	5
1	Chủ trì kết luận.	2		2
2	Thông qua nội dung biên bản, kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt.	1		1
3	Đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ (sau khi hoàn thiện) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.	2		2
TỔNG ĐIỂM = (I + II + III + IV + V + VI + VII)		100		91
- Đạt Mức chất lượng: Tốt				
T/M CHI ỦY (CHI BỘ) (Ký, ghi rõ họ tên)				

Hình ảnh 26. Đánh giá Kết quả sinh hoạt Chi bộ hàng tháng

- ❖ Hình ảnh tiêu biểu ghi lại các hoạt động phối kết hợp thường xuyên với PHHS – Giải pháp 1.6



Hình ảnh 27. Tổ chức họp phụ huynh định kỳ



Hình ảnh 28. Sổ liên lạc điện tử

III. DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁNG KIẾN

STT	Từ viết tắt	Nội dung đầy đủ
1	HS	Học sinh
2	GV	Giáo viên
3	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	GDPT	Giáo dục phổ thông
7	GDQPAN	Giáo dục quốc phòng và an ninh
8	NLS	Năng lực số
9	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
10	TH	Tiểu học
11	ĐTNTP	Đội Thiếu niên Tiền phong
12	CMHS	Cha mẹ học sinh
13	KHBD	Kế hoạch bài dạy
14	BGH	Ban giám hiệu

VI. MỤC LỤC SÁNG KIẾN

STT	NỘI DUNG	TRANG
	A. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN	1
1	Tên sáng kiến	1
2	Lĩnh vực áp dụng	1
3	Tác giả	1
4	Đơn vị công tác	1
5	Thời gian áp dụng sáng kiến	1
	B. PHẦN MỞ ĐẦU	2
1	Lý do chọn sáng kiến	2
1.1	Cơ sở lý luận	2
1.2	Cơ sở thực tiễn	2
2	Mục đích nghiên cứu	3
3	Đối tượng nghiên cứu	3
4	Phạm vi nghiên cứu	3
5	Phương pháp nghiên cứu	3
5.1	Phương pháp nghiên cứu lý luận	3
5.2	Phương pháp điều tra, khảo sát	3
5.3	Phương pháp thực nghiệm	3
5.4	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm	3
	C. PHẦN NỘI DUNG	4
I	Cơ sở lý luận và thực tiễn	4
1	Cơ sở lý luận	4
1.1	Các khái niệm liên quan	4
1.2	Quan điểm, định hướng của Đảng	5
1.3	Vai trò giáo dục hành vi, giá trị	6
2	Cơ sở thực tiễn	6
2.1	Thực trạng tại nhà trường	6
2.2	Thuận lợi	6
2.3	Khó khăn	7
II	Nội dung các giải pháp, tính mới, hiệu quả	7
1	Nội dung các giải pháp	7
1.1	Tích hợp giáo dục giá trị trong dạy học	7
1.1.1	Tích hợp trong môn học	8
1.1.2	Tích hợp trong sinh hoạt lớp	9
1.2	Giáo dục hành vi qua tình huống	10
1.2.1	Xây dựng tình huống	11
1.2.2	Xử lý tình huống	12

STT	NỘI DUNG	TRANG
1.3	Phát huy vai trò tổ chức Đội	15
1.3.1	Hoạt động theo chủ đề	15
1.3.2	Tự quản học sinh	16
1.4	Giáo dục qua trải nghiệm	17
1.4.1	Trong nhà trường	18
1.4.2	Ngoài nhà trường	19
1.5	Vai trò Chi bộ	20
1.5.1	Lãnh đạo, chỉ đạo	20
1.5.2	Kiểm tra, giám sát	21
1.6	Phối hợp gia đình – xã hội	22
1.6.1	Với cha mẹ HS	22
1.6.2	Với tổ chức xã hội	23
2	Tính mới, sáng tạo	30
2.1	Về nội dung	30
2.2	Về phương pháp	31
2.3	Về tổ chức	32
3	Hiệu quả của sáng kiến	34
3.1	Đối với học sinh	34
3.2	Đối với giáo viên	35
3.3	Đối với nhà trường	35
	D. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	36
1	Kết luận	36
2	Kiến nghị	37
2.1	Đối với cấp quản lý	37
2.2	Đối với nhà trường	37
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC	

Số 15/QĐ-THLHS

P. Nam Định, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học cấp tỉnh;

Căn cứ theo công văn số 2066/HD-SKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn hoạt động sáng kiến;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng sáng kiến trường Tiểu học Lê Hồng Sơn ngày 03 tháng 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét Sáng kiến trường Tiểu học Lê Hồng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở “Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay” của tác giả Hà Khắc Kiên – Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Hồng Sơn.

Điều 2: Sáng kiến được công nhận là căn cứ phục vụ công tác thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại công chức, viên chức và tham gia dự thi cấp phường năm học 2025-2026.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng sáng kiến trường tiểu học Lê Hồng Sơn và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Khánh Vân

UBND PHƯỜNG TRƯỜNG TH
TRƯỜNG TH TRẦN VĂN LAN

Số: .../XNSK- THTVL

V/v xác nhận sáng kiến được áp
dụng tại nhà trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P. Trường Thi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;
- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;
- Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học cấp tỉnh;
- Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 2066/HD-SKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn hoạt động sáng kiến;

Nội dung xác nhận:

Sau khi tổ chức áp dụng thử nghiệm sáng kiến:

“Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”

trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026, tại Trường Tiểu học Trần Văn Lan, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình chúng tôi xác nhận:

1. Thông tin tác giả sáng kiến:

- Họ và tên: Hà Khắc Kiên
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

2. Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến:

Sáng kiến được triển khai đồng bộ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm học sinh tiểu học; bước đầu đã tạo được chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức, hành vi và môi trường giáo dục.

Cụ thể:

- ✓ Tỷ lệ học sinh biết phân biệt hành vi phù hợp tăng từ 83,88% lên 94,50% (tăng 10,62%);
- ✓ Tỷ lệ học sinh có khả năng lựa chọn, đánh giá thông tin phù hợp tăng từ 81,27% lên 90,03%;
- ✓ Tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm từ 16,12% xuống còn 5,49%;

Không chỉ cải thiện về số liệu, sáng kiến còn:

- ✓ Góp phần hình thành cho học sinh thói quen suy nghĩ, cân nhắc trước khi hành động;
- ✓ Nâng cao kỹ năng tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi;
- ✓ Tạo dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, tích cực;
- ✓ Bước đầu hình thành “khả năng tự bảo vệ trước tác động tiêu cực của môi trường mạng và xã hội” cho học sinh.

3. Tính mới và hiệu quả thực tiễn:

Sáng kiến có cách tiếp cận mới theo hướng xây dựng hệ thống giải pháp giáo dục khép kín, kết hợp giữa:

- ✓ Dạy học tích hợp
- ✓ Giáo dục hành vi theo hướng “mềm hóa”
- ✓ Hoạt động Đội và trải nghiệm thực tiễn
- ✓ Vai trò định hướng của tổ chức Đảng
- ✓ Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường

Qua đó tạo tác động toàn diện, bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4. Khả năng nhân rộng:

Sáng kiến có:

- ✓ Tính khả thi cao
- ✓ Không phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất
- ✓ Dễ triển khai trong các trường tiểu học

Có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi nhà trường, cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh, đặc biệt phù hợp với bối cảnh tăng cường giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh hiện nay.

5. Kết luận:

Trường Tiểu học Trần Văn Lan xác nhận sáng kiến của đồng chí Hà Khắc Kiên:

- Đã được áp dụng thực tế tại đơn vị
- Mang lại hiệu quả rõ rệt
- Có khả năng nhân rộng cao

Nhà trường trân trọng xác nhận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.



XÁC NHẬN ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Căn cứ:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;
- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;
- Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học cấp tỉnh;
- Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 2066/HD-SKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn hoạt động sáng kiến;

Nội dung xác nhận:

Sau khi tổ chức áp dụng thử nghiệm sáng kiến: “Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay” Trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026, Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình xác nhận:

1. Thông tin tác giả sáng kiến:

- Họ và tên: Hà Khắc Kiên
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

2. Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến:

Sáng kiến được triển khai đồng bộ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm học sinh tiểu học; bước đầu đã tạo được chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức, hành vi và môi trường giáo dục.

Cụ thể:

- ✓ Tỷ lệ học sinh biết phân biệt hành vi phù hợp tăng từ 83,95% lên 94,51% (tăng 9,7%);
- ✓ Tỷ lệ học sinh có khả năng lựa chọn, đánh giá thông tin phù hợp tăng từ 82,85% lên 92,97%;
- ✓ Tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm từ 16,04% xuống còn 5,48%;

Không chỉ cải thiện về số liệu, sáng kiến còn:

- ✓ Góp phần hình thành cho học sinh thói quen suy nghĩ, cân nhắc trước khi hành động;
- ✓ Nâng cao kỹ năng tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi;
- ✓ Tạo dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, tích cực;
- ✓ Bước đầu hình thành “khả năng tự bảo vệ trước tác động tiêu cực của môi trường mạng và xã hội” cho học sinh.

3. Tính mới và hiệu quả thực tiễn:

Sáng kiến có cách tiếp cận mới theo hướng xây dựng hệ thống giải pháp giáo dục khép kín, kết hợp giữa:

- ✓ Dạy học tích hợp
- ✓ Giáo dục hành vi theo hướng “mềm hóa”
- ✓ Hoạt động Đội và trải nghiệm thực tiễn
- ✓ Vai trò định hướng của tổ chức Đảng
- ✓ Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường

Qua đó tạo tác động toàn diện, bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4. Khả năng nhân rộng:

Sáng kiến có

- ✓ Tính khả thi cao
- ✓ Không phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất
- ✓ Dễ triển khai trong các trường tiểu học

Có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi nhà trường, cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh, đặc biệt phù hợp với bối cảnh tăng cường giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh hiện nay.

5. Kết luận:

Trường Tiểu học Kim Đồng xác nhận sáng kiến của đồng chí Hà Khắc Kiên:

- ✚ Đã được áp dụng thực tế tại đơn vị
- ✚ Mang lại hiệu quả rõ rệt
- ✚ Có khả năng nhân rộng cao

Nhà trường trân trọng xác nhận./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngọc Dung

**UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TH CỬA NAM**

Số: .../XNSK-THCN
V/v xác nhận sáng kiến được áp
dụng tại nhà trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P. Nam Định, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ:

- Nghị định số 13/2012/ND-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;
- Nghị định số 152/2025/ND-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;
- Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học cấp tỉnh;
- Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 2066/HD-SKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn hoạt động sáng kiến;

Nội dung xác nhận:

Sau khi tổ chức áp dụng thử nghiệm sáng kiến:

“Giải pháp xây dựng nền tảng giá trị và hành vi tích cực cho học sinh tiểu học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”

trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026, tại Trường Tiểu học Cửa Nam, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình chúng tôi xác nhận:

1. Thông tin tác giả sáng kiến:

- Họ và tên: Hà Khắc Kiên
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

2. Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến:

Sáng kiến được triển khai đồng bộ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm học sinh tiểu học; bước đầu đã tạo được chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức, hành vi và môi trường giáo dục.

Cụ thể:

- ✓ Tỷ lệ học sinh biết phân biệt hành vi phù hợp tăng từ 83,78% lên 94,06% (tăng 10,28%);
- ✓ Tỷ lệ học sinh có khả năng lựa chọn, đánh giá thông tin phù hợp tăng từ 82,05% lên 94,87%;
- ✓ Tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy giảm từ 16,21% xuống còn 5,93%;

Không chỉ cải thiện về số liệu, sáng kiến còn:

- ✓ Góp phần hình thành cho học sinh thói quen suy nghĩ, cân nhắc trước khi hành động;
- ✓ Nâng cao kỹ năng tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi;
- ✓ Tạo dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, tích cực;
- ✓ Bước đầu hình thành “khả năng tự bảo vệ trước tác động tiêu cực của môi trường mạng và xã hội” cho học sinh.

3. Tính mới và hiệu quả thực tiễn:

Sáng kiến có cách tiếp cận mới theo hướng xây dựng hệ thống giải pháp giáo dục khép kín, kết hợp giữa:

- ✓ Dạy học tích hợp
- ✓ Giáo dục hành vi theo hướng “mềm hóa”
- ✓ Hoạt động Đội và trải nghiệm thực tiễn
- ✓ Vai trò định hướng của tổ chức Đảng
- ✓ Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường

Qua đó tạo tác động toàn diện, bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4. Khả năng nhân rộng:

Sáng kiến có:

- ✓ Tính khả thi cao
- ✓ Không phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất
- ✓ Dễ triển khai trong các trường tiểu học

Có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi nhà trường, cụm trường, cấp huyện, cấp tỉnh, đặc biệt phù hợp với bối cảnh tăng cường giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh hiện nay.

5. Kết luận:

Trường Tiểu học Cửa Nam xác nhận sáng kiến của đồng chí Hà Khắc Kiên:

- 👇 Đã được áp dụng thực tế tại đơn vị
- 👇 Mang lại hiệu quả rõ rệt
- 👇 Có khả năng nhân rộng cao

Nhà trường trân trọng xác nhận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Mai Oanh